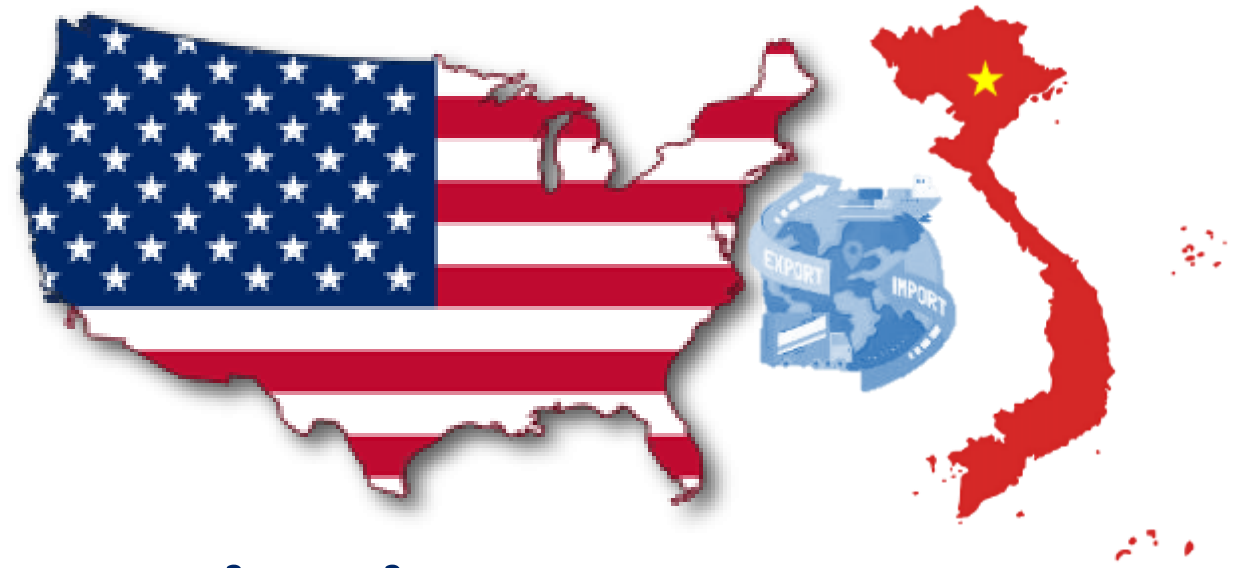




Viện Chính sách và Chiến lược phát triển
nông nghiệp nông thôn



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

SỐ THÁNG 12/2023



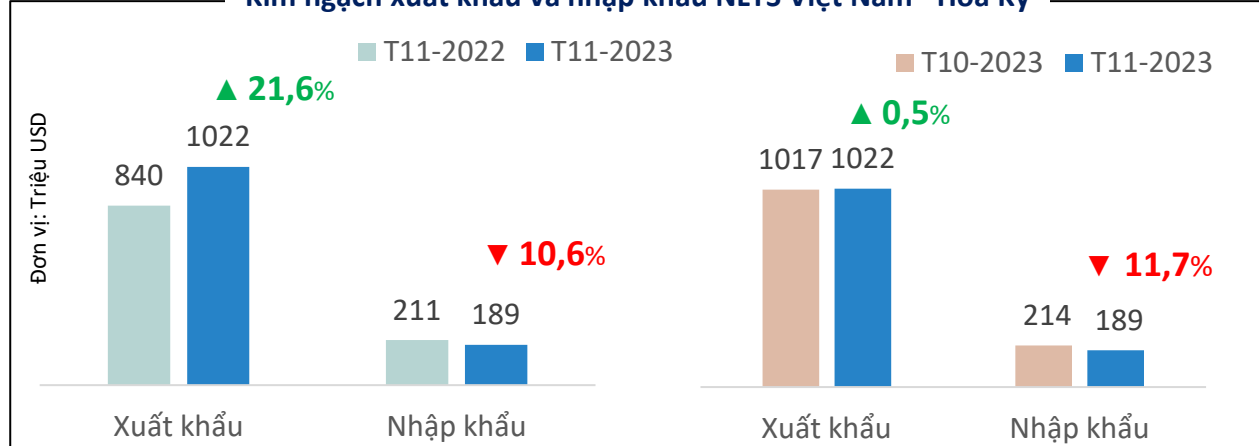
AGROINFO

Trung tâm Thông tin phát triển
nông nghiệp nông thôn

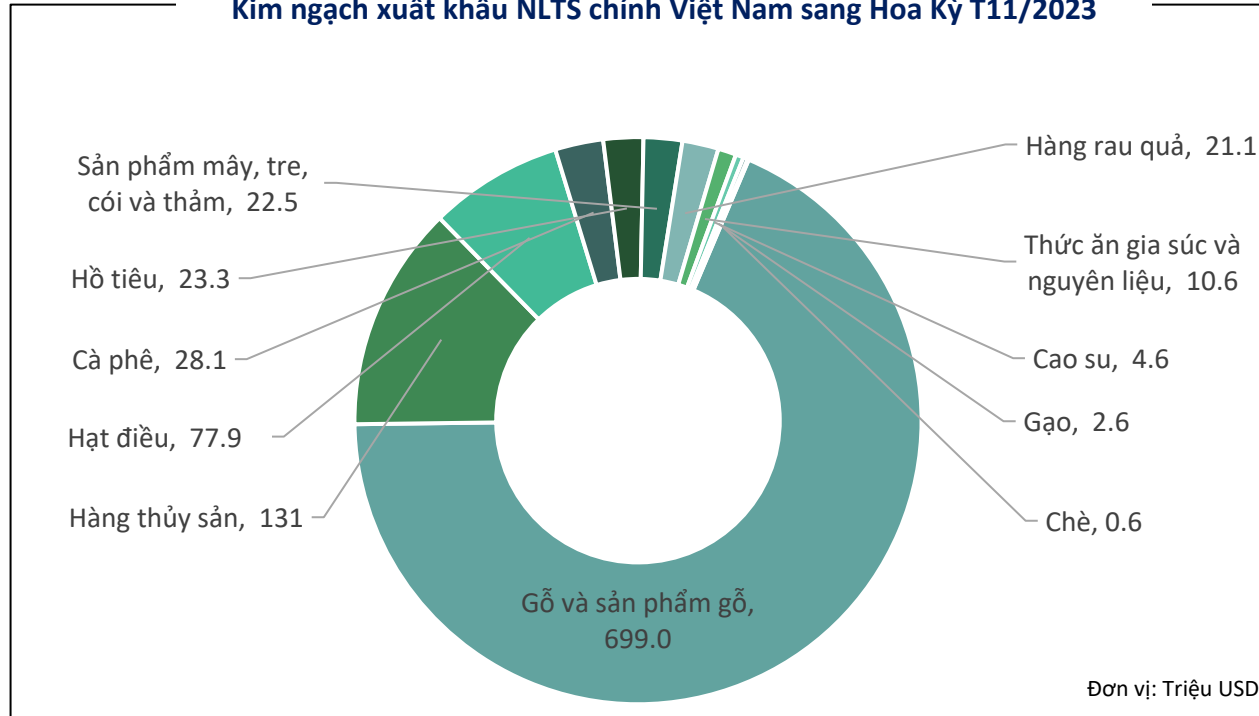
Thực hiện:

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ THÁNG 11/2023

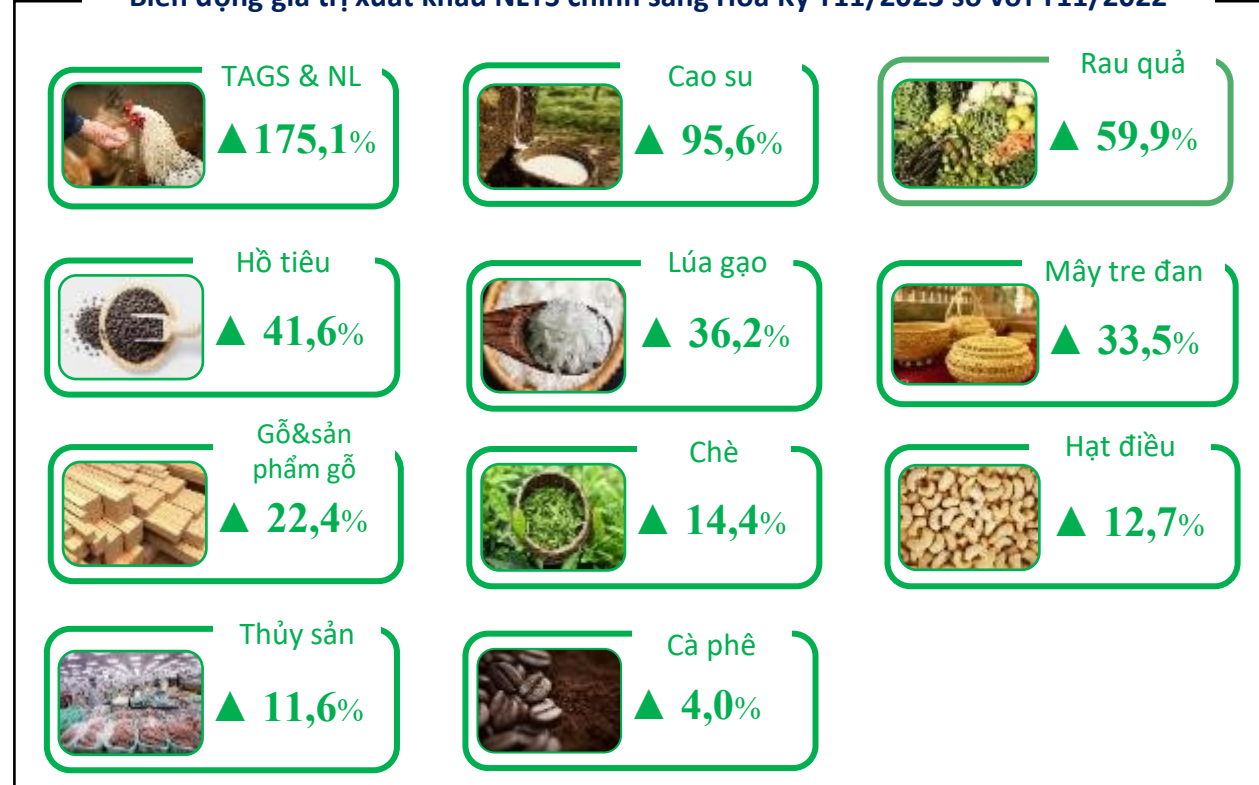
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Hoa Kỳ



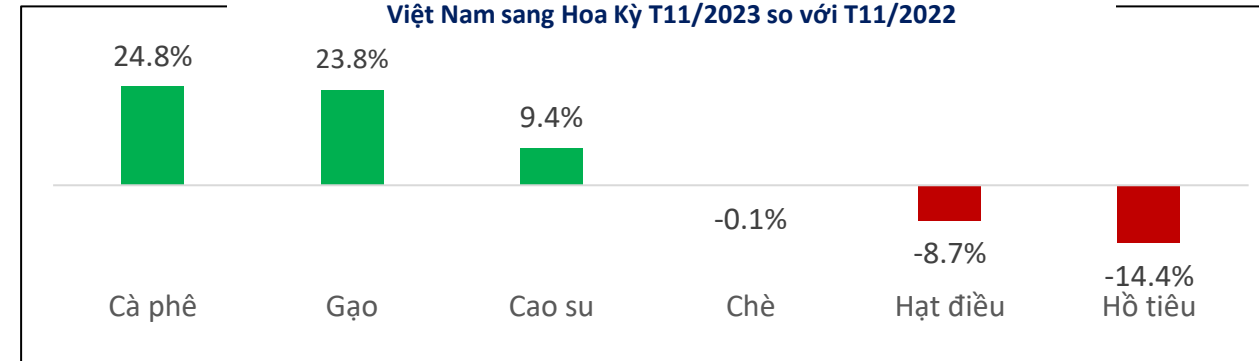
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Hoa Kỳ T11/2023



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hoa Kỳ T11/2023 so với T11/2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang Hoa Kỳ T11/2023 so với T11/2022



Thủ tướng Chính phủ tiếp Chủ tịch SIA của Hoa Kỳ



Chiều 07/12, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tiếp ông John Neffeur, Chủ tịch Hiệp hội Công nghiệp bán dẫn Hoa Kỳ (SIA) và các lãnh đạo các doanh nghiệp bán dẫn hàng đầu Hoa Kỳ, như Intel, Qualcomm, Ampere, ARM... sang thăm và làm việc tại Việt Nam.

Thủ tướng đề nghị SIA thúc đẩy phía Hoa Kỳ sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam và bãi bỏ những kiểm soát không cần thiết trong chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh hợp tác chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, sản xuất, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng các phòng thí nghiệm, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu của Hoa Kỳ, hợp tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển bền vững lĩnh vực bán dẫn.

Chủ tịch SIA cho biết, các doanh nghiệp phía Hoa Kỳ sẵn sàng thắt chặt quan hệ, thúc đẩy đầu tư, hợp tác với Việt Nam về bán dẫn, nhất là đào tạo các nhân tài, nhân lực chất lượng cao, góp phần thúc đẩy quan hệ giữa hai quốc gia cùng có lợi.

Nguồn: baochinhphu.vn

Thủ tướng Chính phủ tiếp Chủ tịch Quỹ KKR của Hoa Kỳ



Chiều 14/12, Thủ tướng Phạm Minh Chính tiếp ông David Petraeus, đồng sở hữu Quỹ kiêm Chủ tịch Viện toàn cầu Quỹ đầu tư Kohlberg Kravis Roberts (KKR), đang có chuyến thăm, làm việc tại Việt Nam.

Thủ tướng đề nghị KKR tiếp tục trao đổi, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Việt Nam và kết nối với các tập đoàn, đối tác của KKR trên thế giới để tìm kiếm cơ hội, mở rộng hợp tác, đầu tư tại Việt Nam, nhất là trong các lĩnh vực mới nổi như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ông David Petraeus cho biết, các khoản đầu tư chiến lược của KKR đã góp phần giúp các công ty Việt Nam vươn ra thị trường toàn cầu; khẳng định Việt Nam sẽ tiếp tục là điểm đến quan trọng, nằm ở vị trí cao trong danh sách các quốc gia cần phải đầu tư của KKR.

Nguồn: baochinhphu.vn

DOC cần áp dụng mức thuế phù hợp hơn với mật ong Việt Nam



Trước tình hình sản lượng mật ong Việt Nam xuất khẩu ngày càng lớn vào Hoa Kỳ với giá rẻ, Hiệp hội các nhà sản xuất mật ong Hoa Kỳ đã kiến nghị lên Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) cho rằng, Việt Nam bán phá giá sản phẩm mật ong vào thị trường Hoa Kỳ. Mức thuế chống bán phá giá bình quân mà DOC áp dụng cho các doanh nghiệp mật ong Việt Nam là 60%.

Theo Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và PTNT), đây là mức thuế chưa công bằng đối với mật ong Việt Nam xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Trong thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ kết hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ để tiếp tục cung cấp thông tin, số lượng, trao đổi và giải trình.

Các động thái này sẽ giúp DOC hiểu rõ hơn về nguồn gốc sản xuất mật ong Việt Nam trong đánh giá hành chính lần thứ nhất, dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2024, từ đó đề nghị DOC áp dụng mức thuế phù hợp hơn với mật ong Việt Nam.

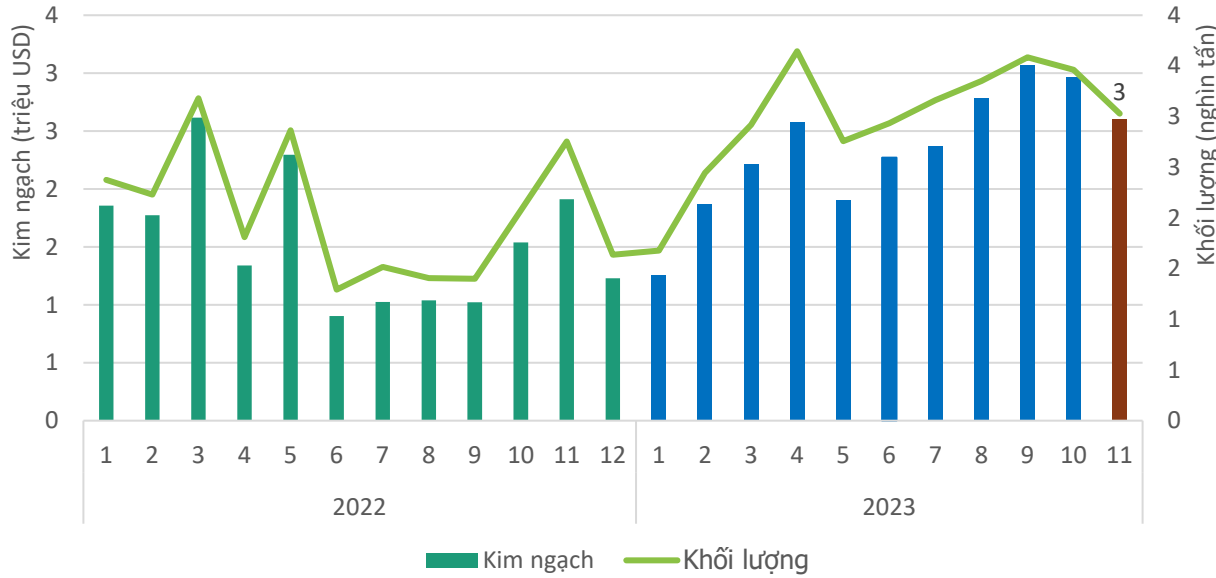
Nguồn: congthuong.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH
2,60 triệu USD

↘ Giảm **12,2%** so với T10/2023

↗ Tăng **36,2%** so với T11/2022

↑ Cao hơn **1,06 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **25,9 tr.USD**, đạt **139,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
3,03 nghìn tấn

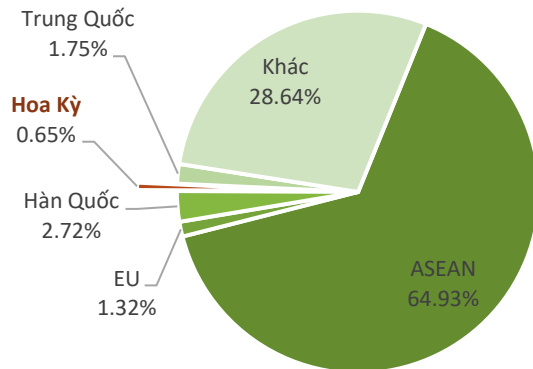
↘ Giảm **12,5%** so với T10/2023

↗ Tăng **10,0%** so với T11/2022

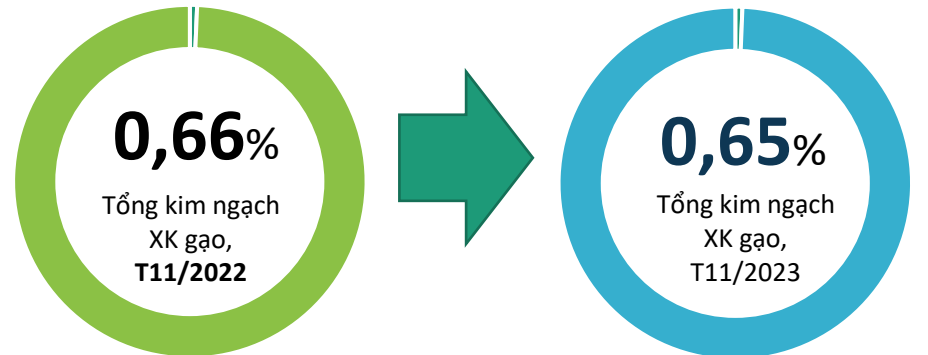
↑ Cao hơn **985 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **23,0** nghìn tấn, đạt **134,3%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



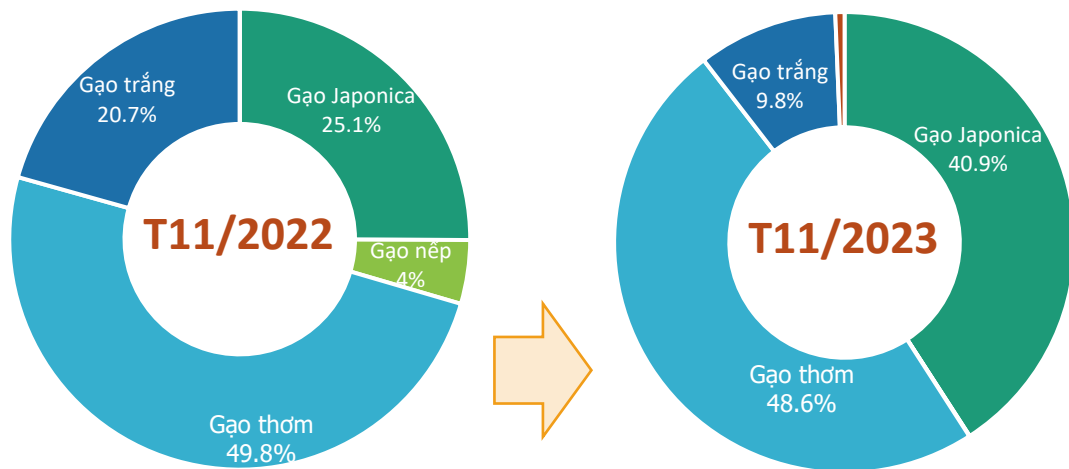
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Giảm **21%** so với T10/2023
Tăng **33%** so với T11/2022



Gạo Japonica

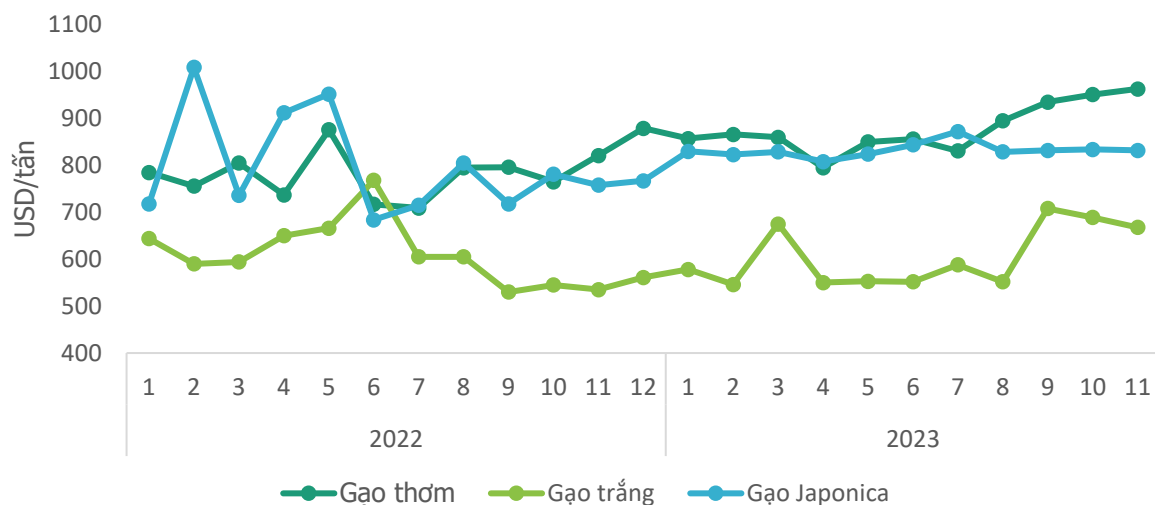
Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Tăng **4%** so với T10/2023
Tăng **122%** so với T11/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
Giảm **7%** so với T10/2023
Giảm **35%** so với T11/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **832** USD/tấn; giảm **0,3%** so với tháng trước; và tăng **10%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **963** USD/tấn; tăng **1%** so với tháng trước; và tăng **17%** so với cùng kỳ năm 2022.

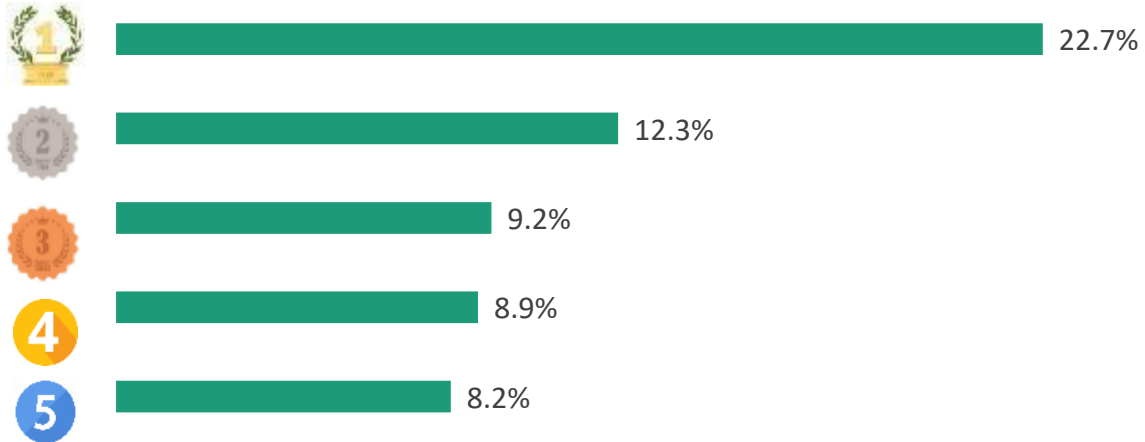
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **668** USD/tấn; giảm **3%** so với tháng trước; và tăng **25%** so với cùng kỳ năm 2022.

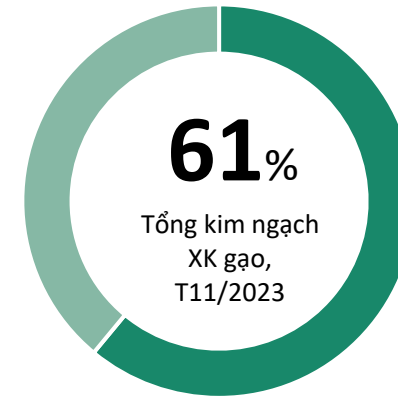


LÚA GẠO

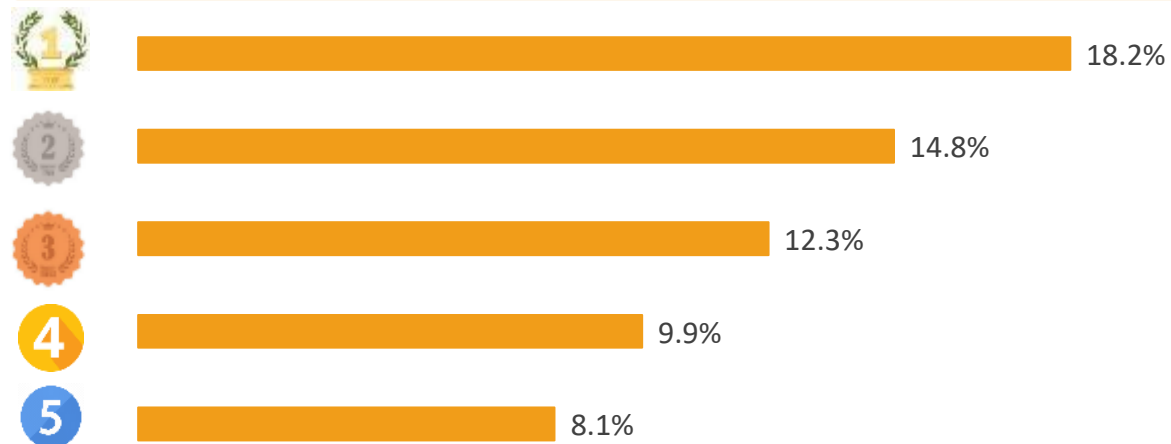
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



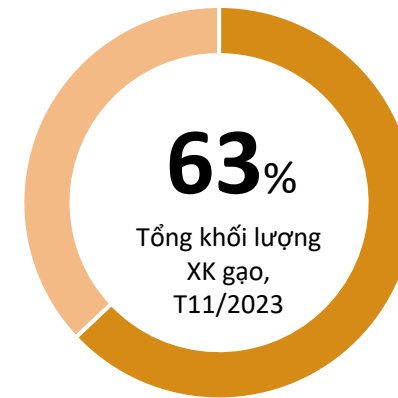
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO HOA KỲ

Theo Báo cáo triển vọng ngành hàng lúa gạo tháng 12/2023, sản lượng gạo của Hoa Kỳ niên vụ 2023/24 được dự báo ở mức 10,0 triệu tấn, tăng 37% so với cùng kỳ năm trước. Dự báo sản lượng gạo hạt dài ước đạt 6,9 triệu tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất kể từ niên vụ 2020/21. Sản lượng gạo hạt trung và ngắn được dự báo ở mức 3,1 triệu tấn, là mức cao nhất kể từ niên vụ 1981/82.

Nguồn: USDA (12/2023)

Xuất khẩu gạo của Hoa Kỳ niên vụ 2023/24 ước đạt 3,9 triệu tấn, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước, và là mức cao nhất kể từ 2020/21. Trong đó, xuất khẩu gạo hạt dài ở mức 2,8 triệu tấn, tăng 22% so với niên vụ trước. Xuất khẩu gạo hạt trung và ngắn được dự báo ở mức 1,1 triệu tấn, tăng 73%.

Nguồn: USDA (12/2023)

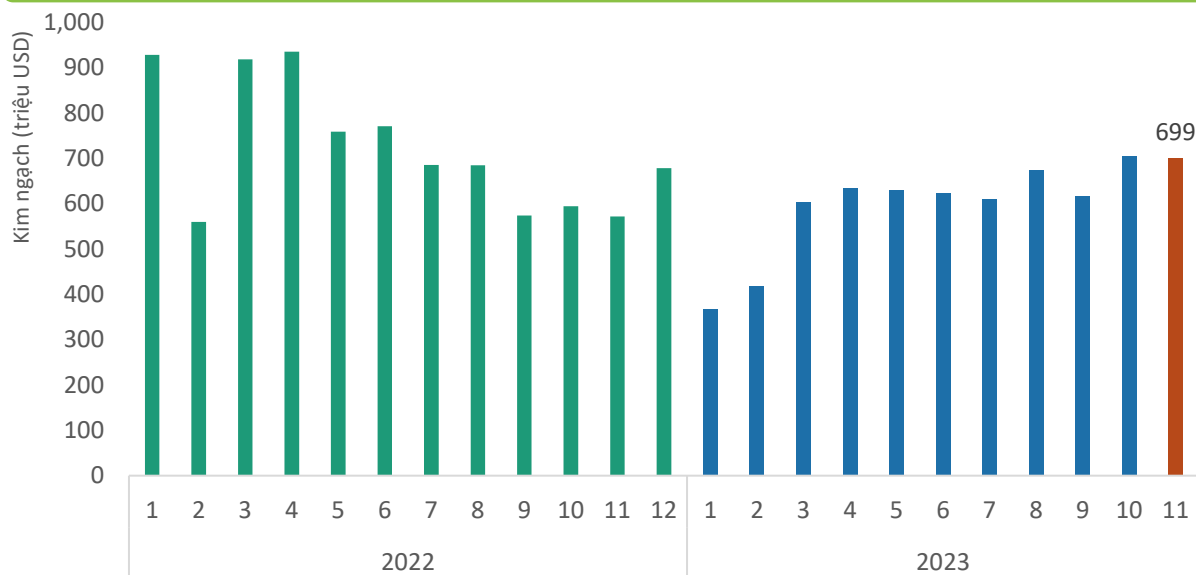


TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH



699

triệu USD

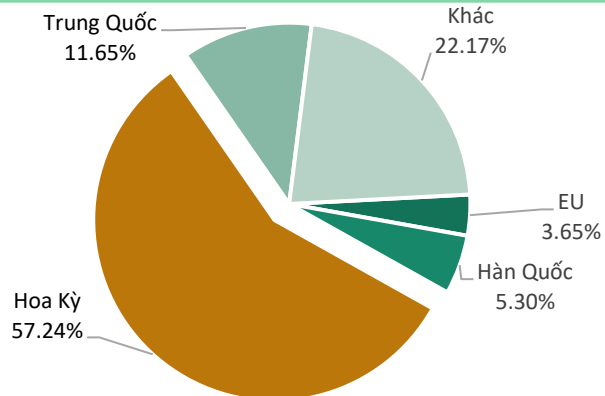
↘ Giảm **0,9%** so với T10/2023

↗ Tăng **22,4%** so với T11/2022

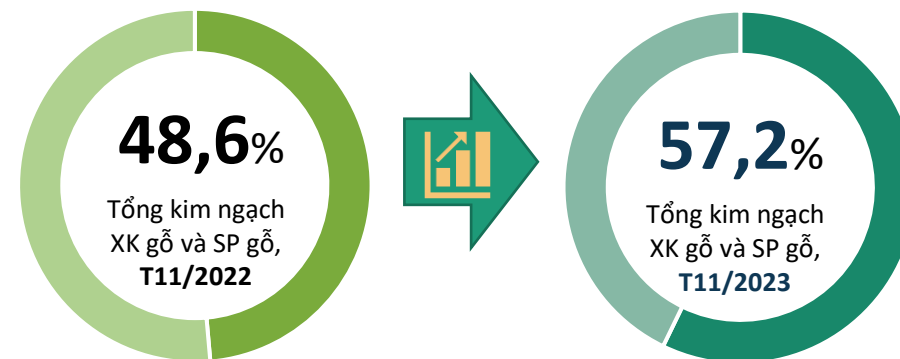
↘ Thấp hơn **22 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng đạt **6,6 tỷ USD**, đạt **76,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



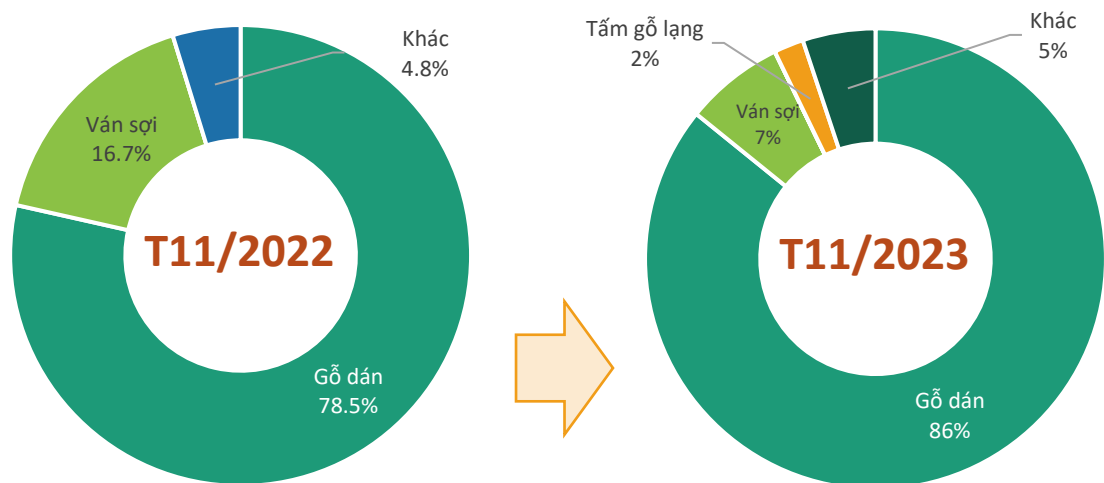
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **31,7** triệu USD
 Tăng **395** lần so với T10/2023
 Tăng **150%** so với T11/2022



Ván sợi

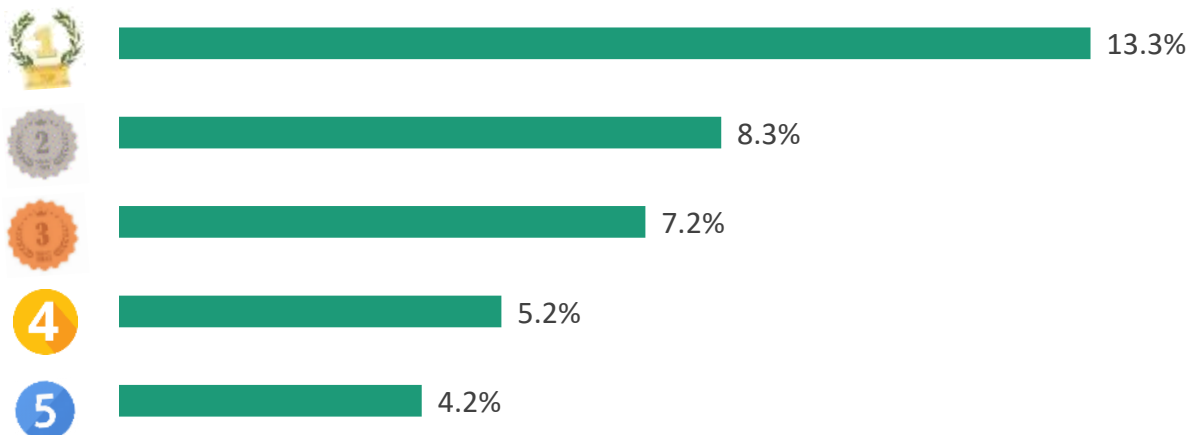
Kim ngạch: **2,6** triệu USD
 Tăng **N/A** so với T10/2023
 Giảm **5%** so với T11/2022



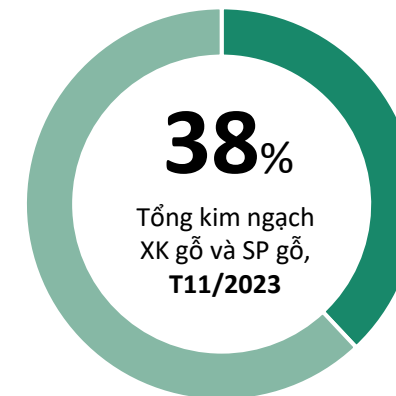
Gỗ ván

Kim ngạch: **0,9** triệu USD
 Tăng **N/A** so với T10/2023
 Tăng **68%** so với T11/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HOA KỲ

Nhập khẩu gỗ dán cứng của Hoa Kỳ trong tháng 10/2023 ước đạt 320.269 m³, tăng 78% so với tháng trước và tăng 14% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Nga tăng gấp đôi so với tháng trước và nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 59%.

Nguồn: ITTO

Nhập khẩu gỗ xẻ nhiệt đới cứng của Hoa Kỳ trong tháng 10/2023 ước đạt 17.256 m³, giảm 4% so với tháng trước và giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Braxin giảm 2% và nhập khẩu từ Indonesia tăng 2% so với tháng trước.

Nguồn: ITTO

Nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất của Hoa Kỳ trong tháng 10/2023 ước đạt 1,75 tỷ USD, tăng 12% so với tháng trước và giảm 13% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 22% và nhập khẩu từ Việt Nam, Canada, và Malaysia tăng 10 so với tháng trước.

Nguồn: ITTO

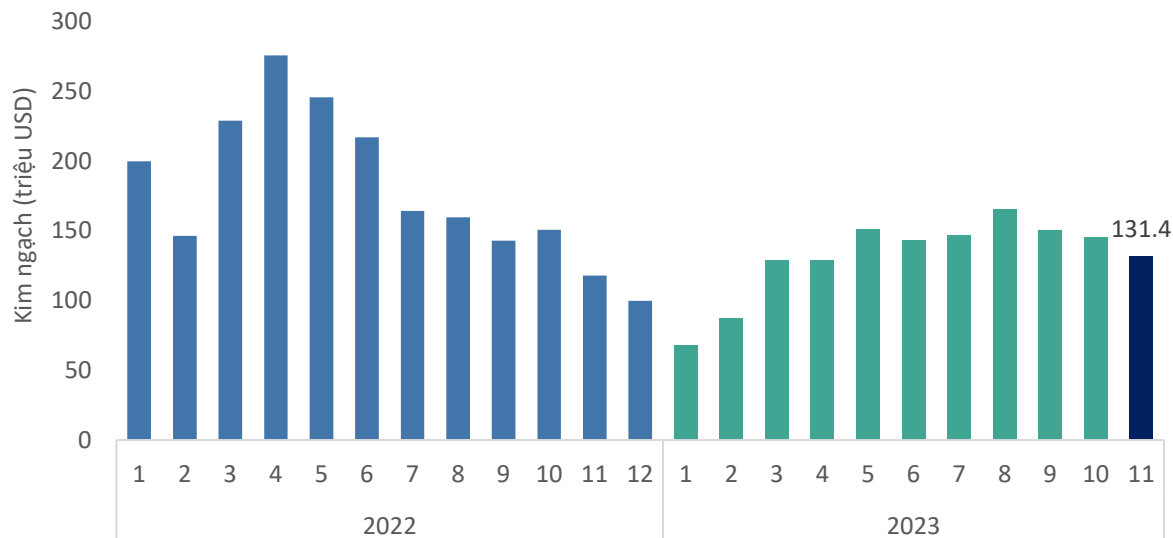


Tin liên quan



THỦY SẢN

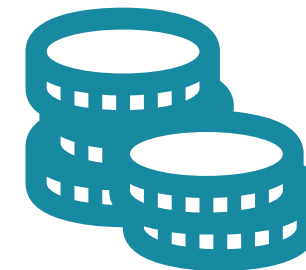
Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH

131,4 triệu USD



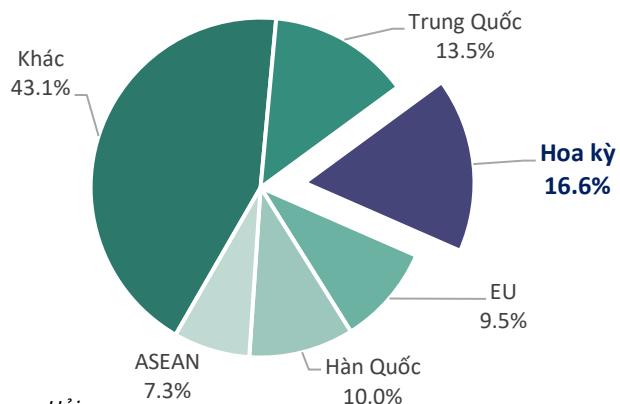
↘ Giảm **9,3%** so với T10/2023

↗ Tăng **11,6%** so với T11/2022

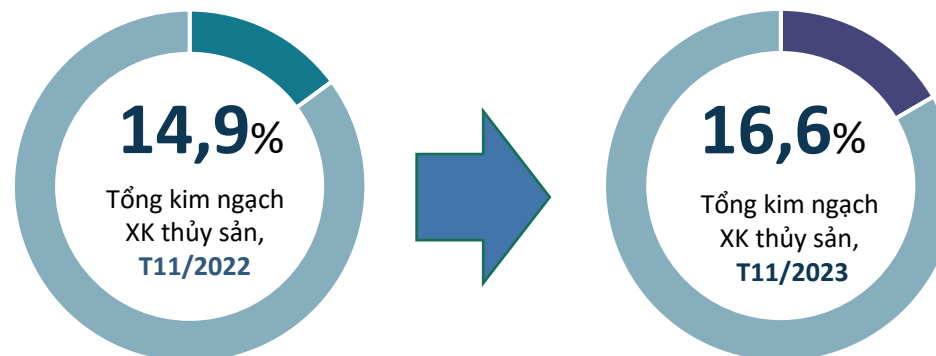
↘ Thấp hơn **47,5 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **1444,0 tr.USD**, đạt **67,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



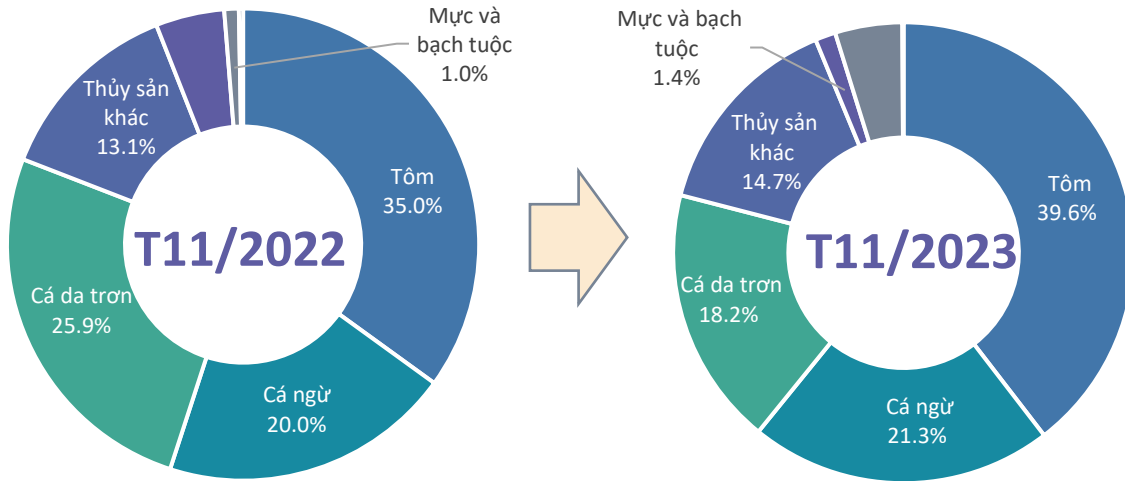
Biến động tỷ trọng giá trị Thủy sản VN sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tôm

Kim ngạch: **50,7** Triệu USD

Giảm **13,1%** so với T10/2023

Tăng **23,3%** so với T11/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **27,3** Triệu USD

Giảm **22,7%** so với T10/2023

Tăng **15,9%** so với T11/2022



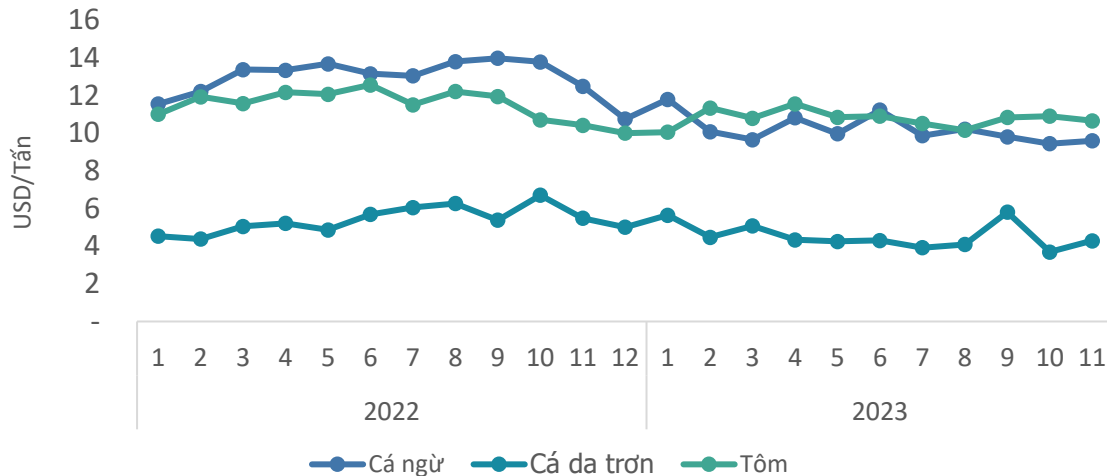
Cá da trơn

Kim ngạch: **23,3** Triệu USD

Tăng **13,1%** so với T10/2023

Giảm **23,4%** so với T11/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **9,6** USD/kg; **tăng 1,6%** so với tháng trước; và **giảm 23,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **4,3** USD/kg; **tăng 16,1%** so với tháng trước; và **giảm 21,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

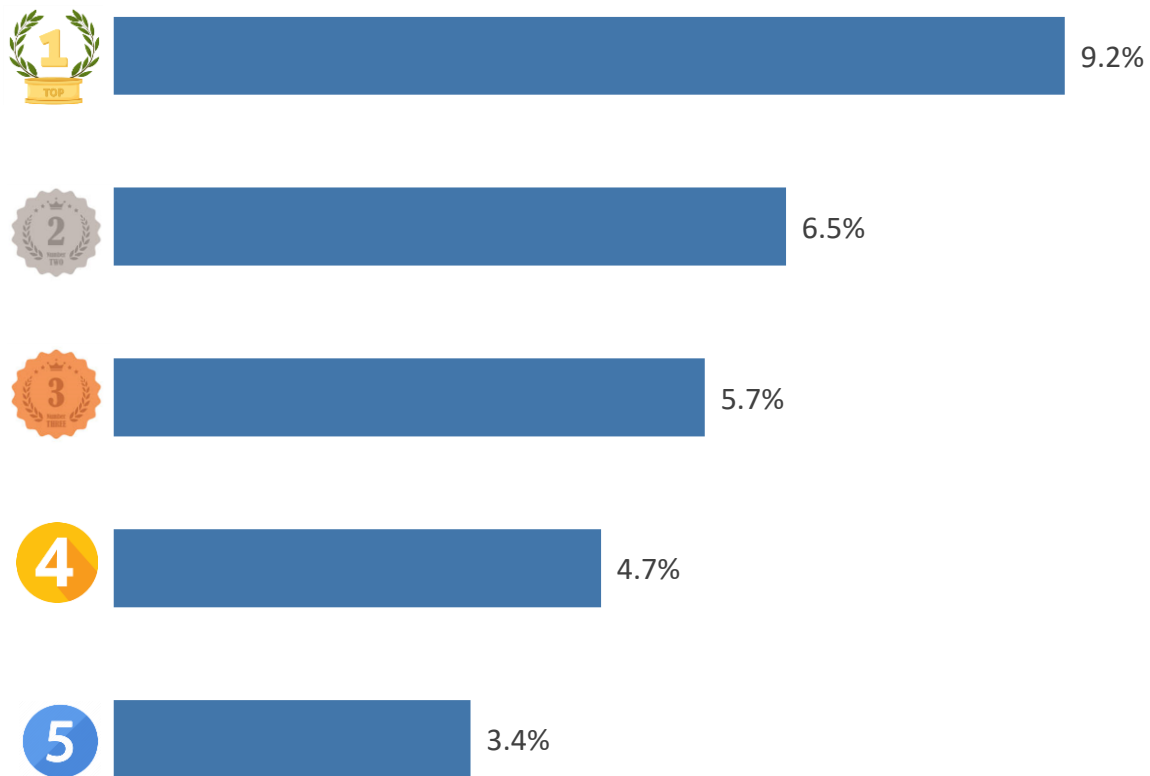
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **10,6** USD/kg; **giảm 2,2%** so với tháng trước; và **tăng 2,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

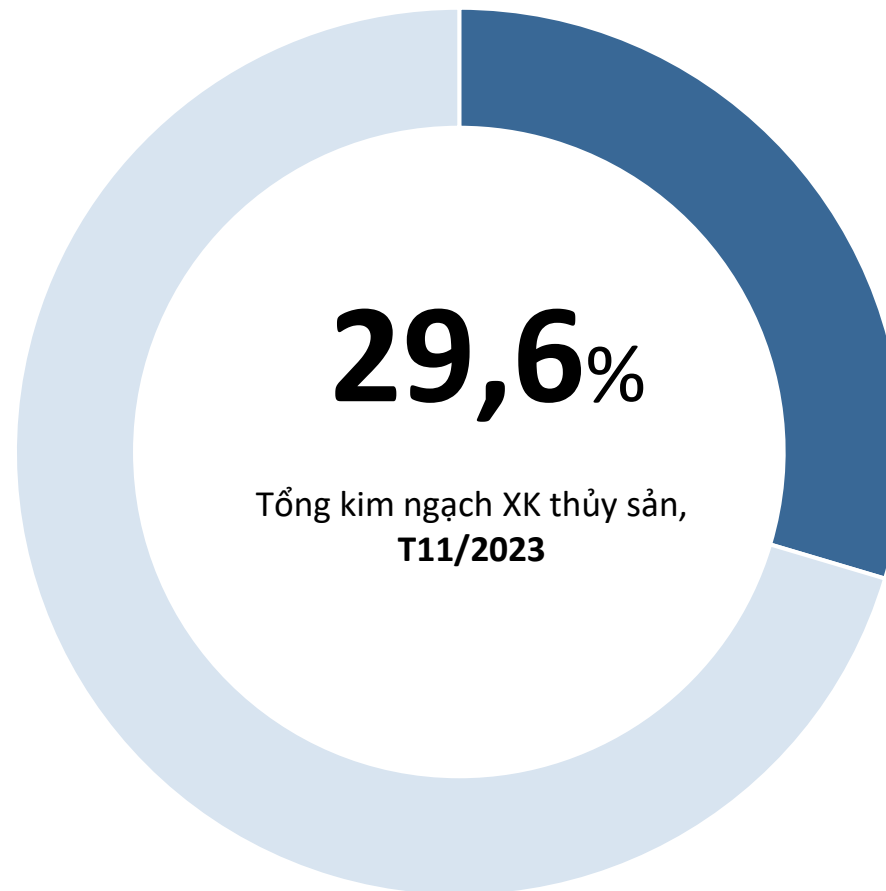


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





THỦY SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN HOA KỲ

01

Hạn hán và nắng nóng gây thiệt hại cho ngành nuôi tôm

Theo Đại học bang Louisiana (LSU), hạn hán và nắng nóng có thể khiến ngành nuôi tôm ở bang Louisiana của Hoa Kỳ thiệt hại gần 140 triệu USD trong năm 2023. Hạn hán đã gây ảnh hưởng đến khoảng 45.000 mẫu ao nuôi tôm, trong đó 43.000 mẫu ao nông dân sẽ không thể thu hoạch do xâm nhập mặn hoặc thiếu nước. Các nhà nghiên cứu của LSU ước tính rằng tổng thiệt hại về kinh tế của hạn hán và nắng nóng là khoảng 1,69 tỷ USD đối với toàn ngành nông nghiệp thực phẩm.

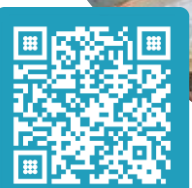
Nguồn: Vasep T12/2023

02

Hoa Kỳ tiếp tục trừng phạt ngành thủy sản của Nga

Theo Bộ Tài chính Hoa Kỳ, nước này đã áp đặt lệnh cấm vận với các sản phẩm thủy sản của Nga như cá hồi, cá tuyết, cá minh thái và cua. Lệnh cấm này cũng bao gồm các sản phẩm của Nga được chế biến ở nước ngoài. Lệnh cấm thủy sản Nga là một phần trong gói trừng phạt mới của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden áp đặt lên Moskva liên quan đến cuộc xung đột Ukraine. Lệnh cấm vận đã được ông Biden ký thông qua ngày 22/12/2023, được cho sẽ tác động lớn đến ngành thủy sản của Nga cũng như các đối tác của Moskva, trong đó có Trung Quốc. Các lệnh trừng phạt ban đầu của Hoa Kỳ đối với thủy sản Nga được thực hiện vào tháng 3/2022, nhưng vẫn cho phép thủy sản Nga vào Hoa Kỳ thông qua nước thứ ba.

Nguồn: Vasep T12/2023

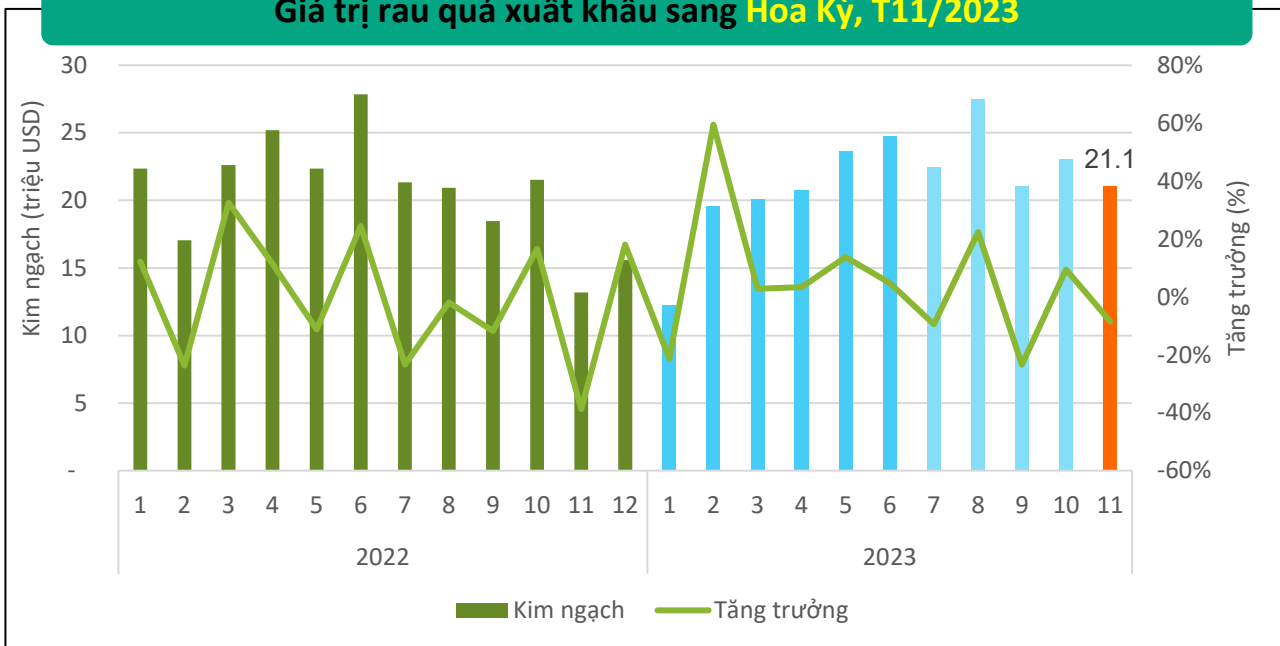


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH



21,1

triệu USD

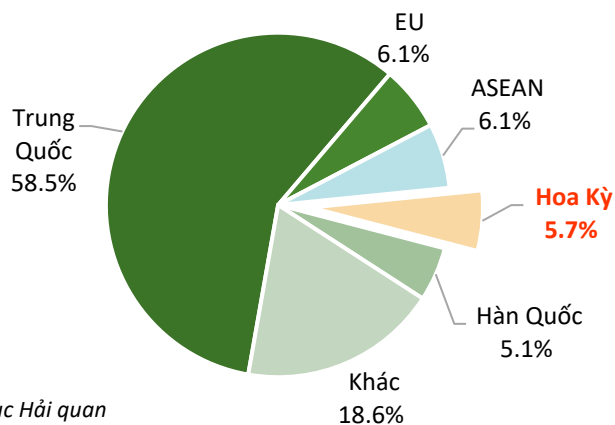
Giảm **8,5%** so với T10/2023

Tăng **59,9%** so với T11/2022

Cao hơn **433 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **233,0 triệu USD**, đạt **94,1%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang Hoa Kỳ, T11/2023

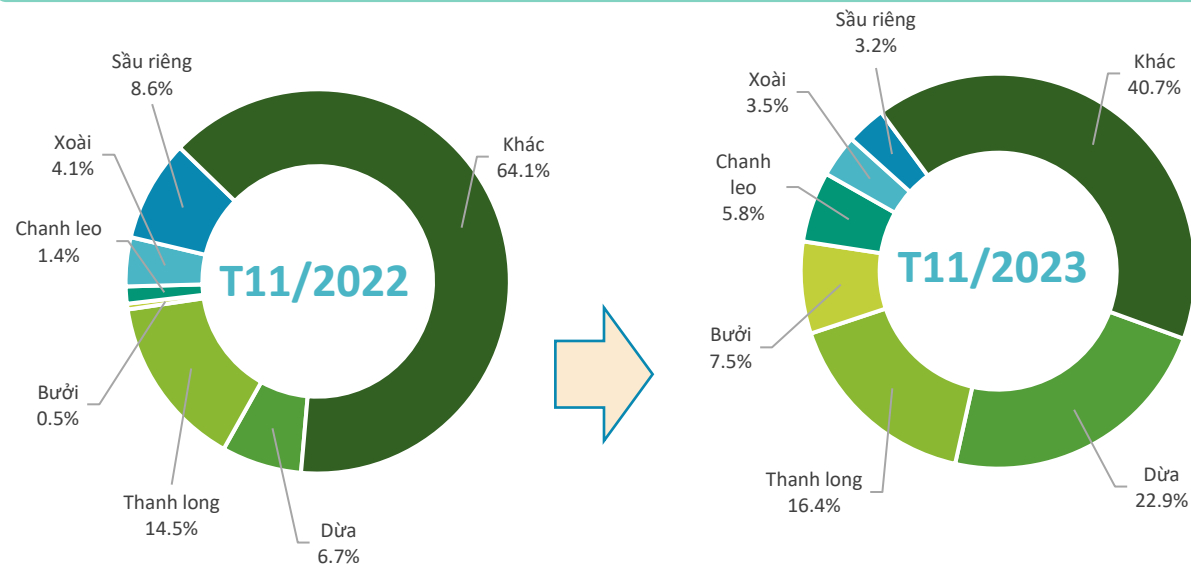


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Hoa Kỳ, T11/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ, T11/2023



Bưởi

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **82,0%** so với T10/2023
Cao gấp **25** lần so với T11/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Giảm **29,8%** so với T10/2023
Tăng **541,5%** so với T11/2022

Kết quả xuất khẩu rau quả sang Hoa Kỳ, T11/2023



Dừa

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
Giảm **13,2%** so với T10/2023
Tăng **443,5%** so với T11/2022



Thanh long

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Tăng **6,9%** so với T10/2023
Tăng **80,4%** so với T11/2022



Xoài

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
Tăng **1,1%** so với T10/2023
Tăng **34,6%** so với T11/2022



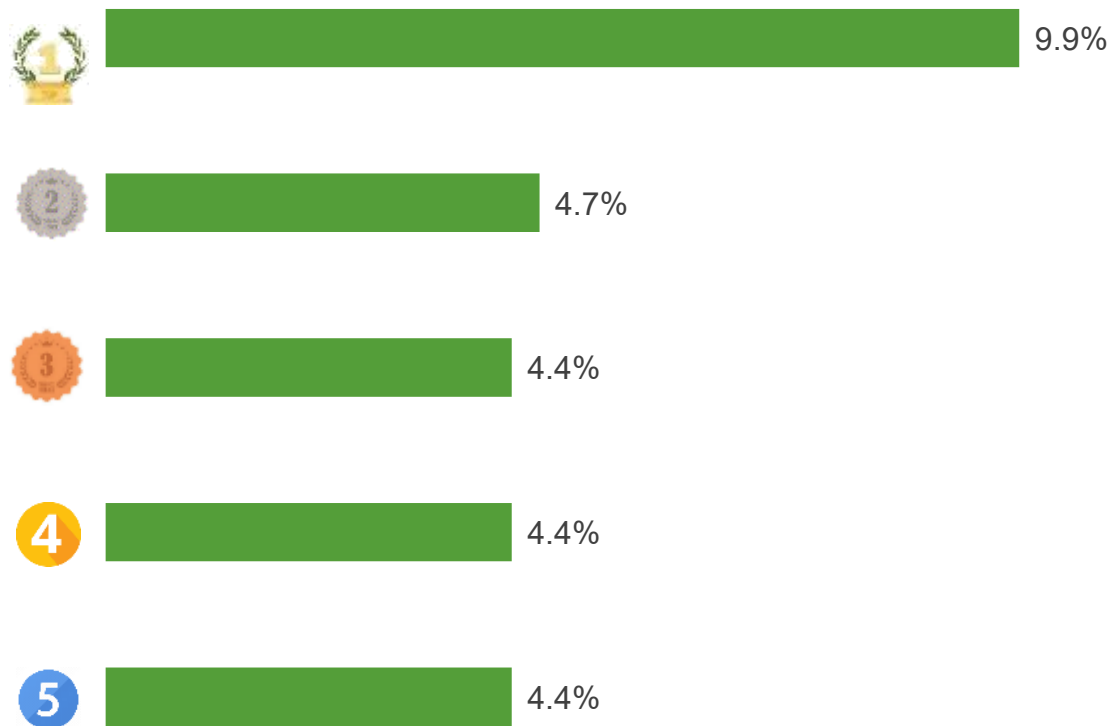
Sầu riêng

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
Giảm **25,6%** so với T10/2023
Giảm **39,5%** so với T11/2022

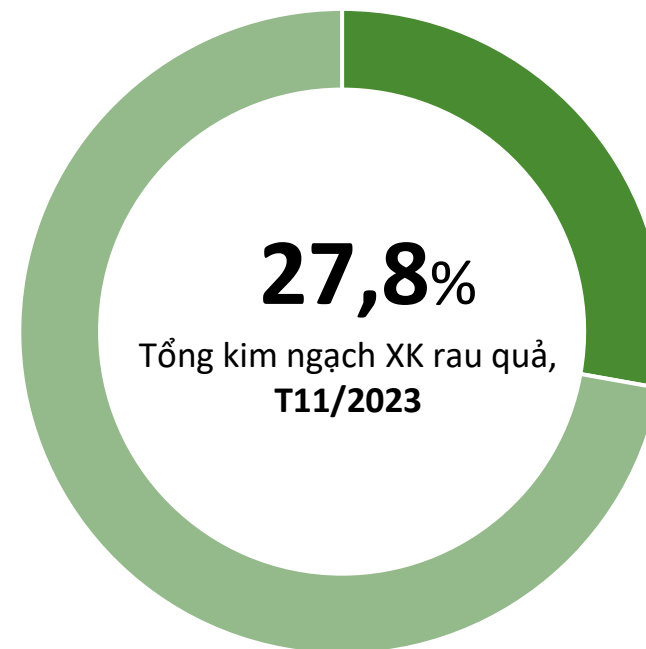


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T11/2023



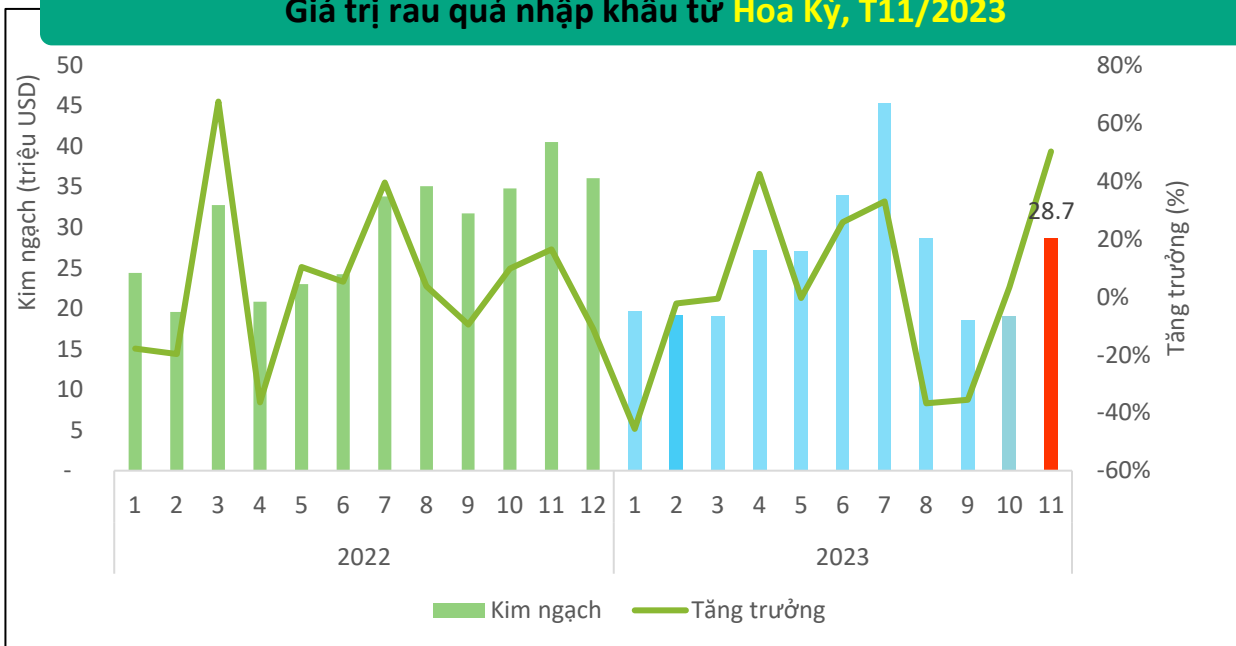
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Hoa Kỳ, T11/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH



28,7

triệu USD

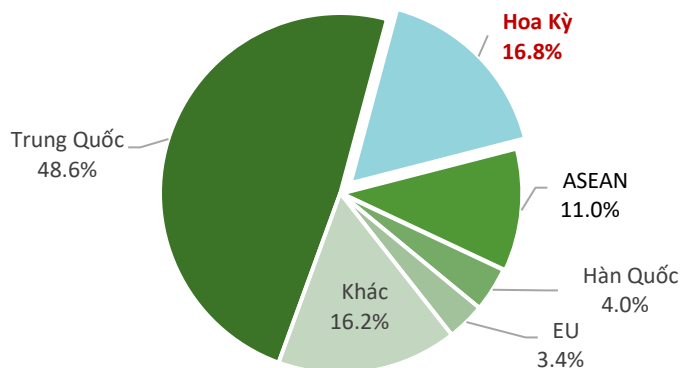
Tăng **50,2%** so với T10/2023

Giảm **29,1%** so với T11/2022

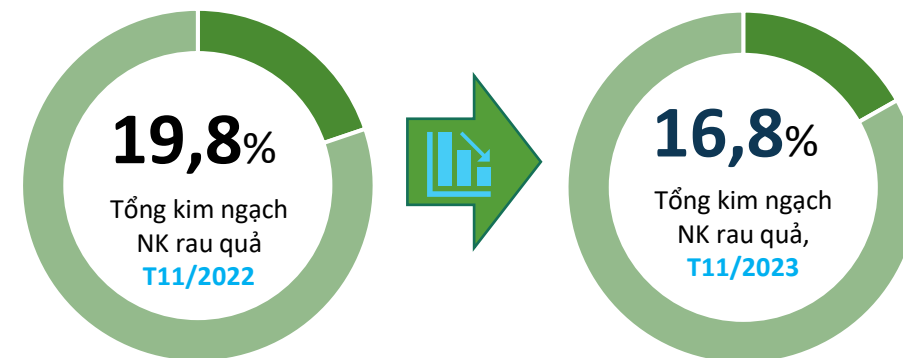
Thấp hơn **0,97 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **286,8 triệu USD**, đạt **80,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Hoa Kỳ, T11/2023

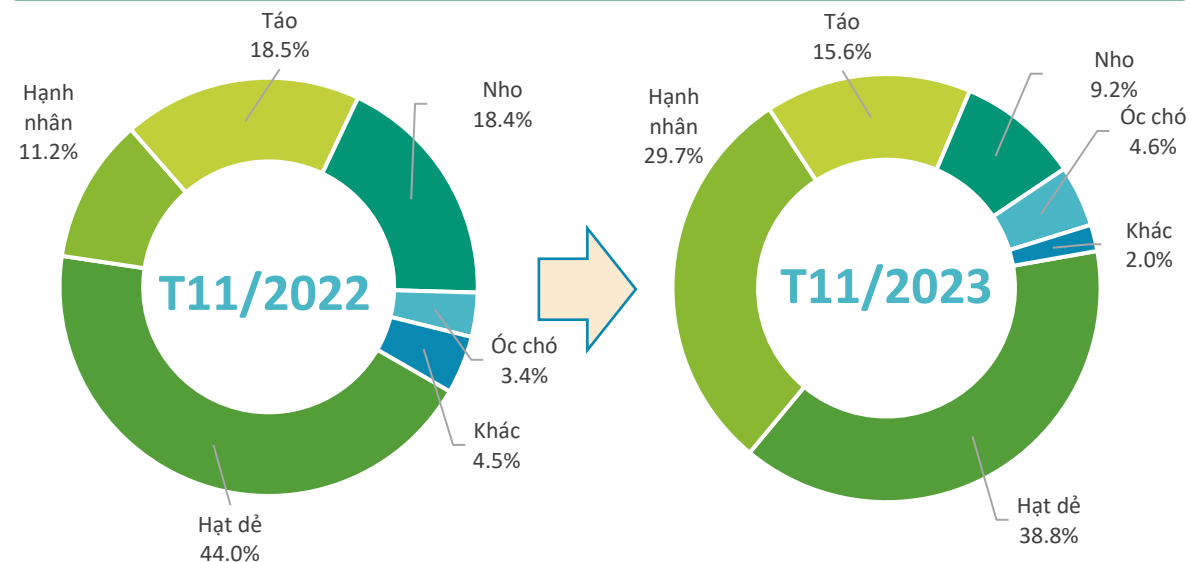


Biến động tỷ trọng giá trị NK rau quả từ Hoa Kỳ, T11/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Hoa Kỳ, T11/2023



Táo

Kim ngạch: **4,5** triệu USD

Tăng **36,9%** so với T10/2023

Giảm **40,2%** so với T11/2022



Nho

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Giảm **37,3%** so với T10/2023

Giảm **64,5%** so với T11/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Hoa Kỳ, T11/2023



Hạt dẻ

Kim ngạch: **11,1** triệu USD

Tăng **141,1%** so với T10/2023

Giảm **37,5%** so với T11/2022



Hạnh nhân

Kim ngạch: **8,5** triệu USD

Tăng **54,0%** so với T10/2023

Tăng **88,3%** so với T11/2022



Ốc chó

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **143,8%** so với T10/2023

Giảm **3,9%** so với T11/2022

01

Theo FarmProgress, tính đến đầu tháng 11, sản lượng hạt dẻ của Hoa Kỳ đã vượt 671.316 tấn, chất lượng và kích cỡ đều tốt. Sản lượng cả năm dự kiến sẽ vượt 680.388 tấn. Trong đó, sản lượng hạt dẻ của bang California chiếm khoảng 99% thị phần, còn lại là của các vùng Arizona, New Mexico và Texas.

Hiện nay, Hoa Kỳ vẫn là nhà cung cấp hạt dẻ cười lớn nhất cho Trung Quốc. Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 9 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu 5.957 tấn hạt dẻ cười từ Hoa Kỳ.

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Theo USDA, Hoa Kỳ đặt mục tiêu trở thành nhà cung cấp rau chế biến lớn thứ hai cho Philippines. Trong 8 tháng đầu năm 2023, giá trị xuất khẩu rau chế biến của Hoa Kỳ sang Philippines chiếm 22% thị phần nhập khẩu của nước này (chỉ đứng sau Trung Quốc).

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

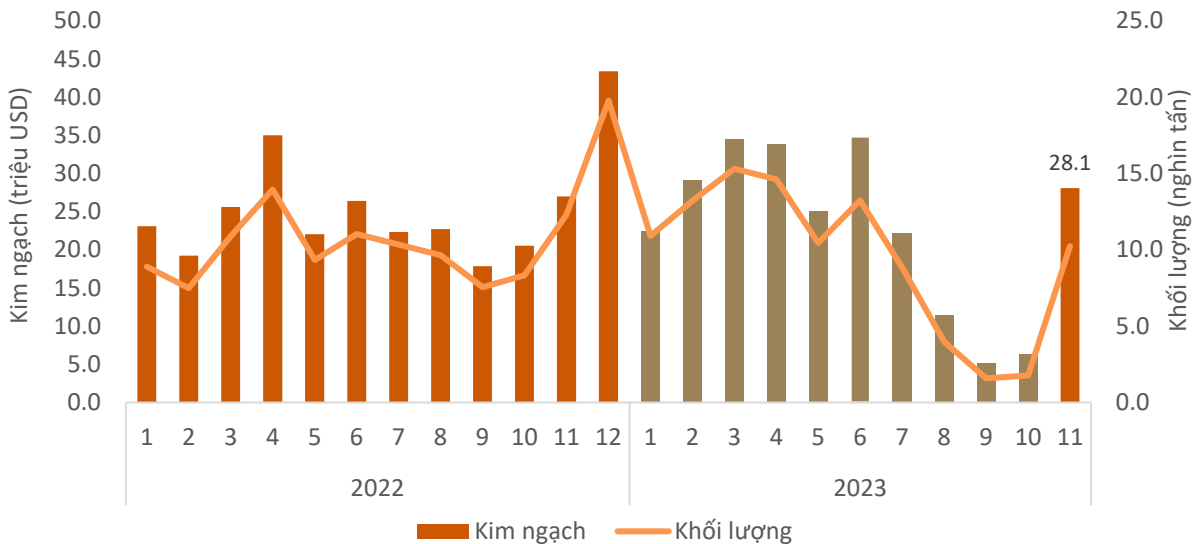
- <https://guojiguoshu.com/article/8735>
- <https://www.freshplaza.com/asia/article/9582631/united-states-sees-opportunities-in-exporting-processed-veg-to-philippines/>





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH

28,1 triệu USD

↗ Tăng **344,9%** so với T10/2023

↗ Tăng **4,0%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **253 tr.USD**, đạt **82,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

10,2 nghìn tấn

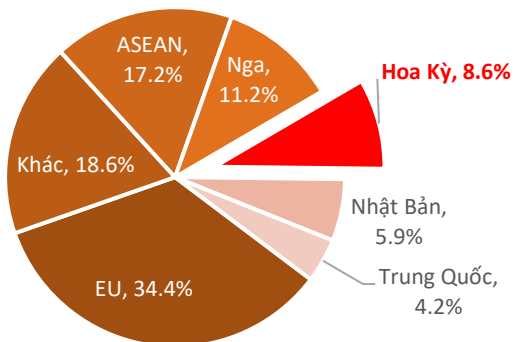
↗ Tăng **482,4%** so với T10/2023

↘ Giảm **16,7%** so với T11/2022

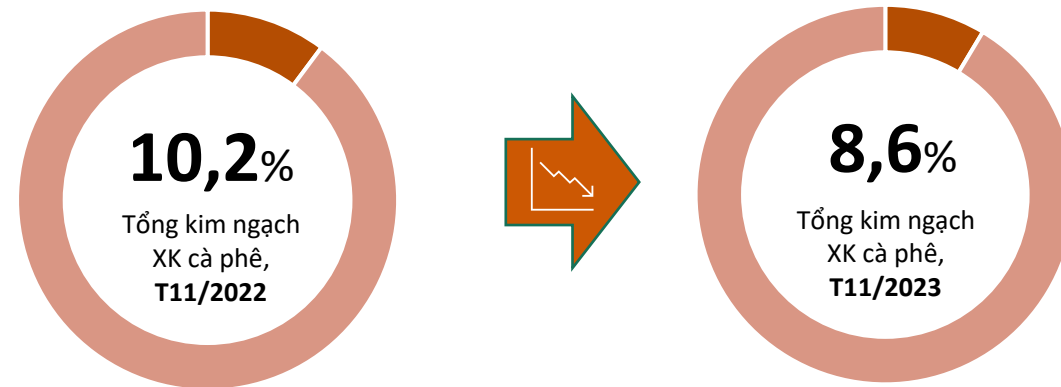
↘ Thấp hơn **0,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **104,1 nghìn tấn**, đạt **80,3%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

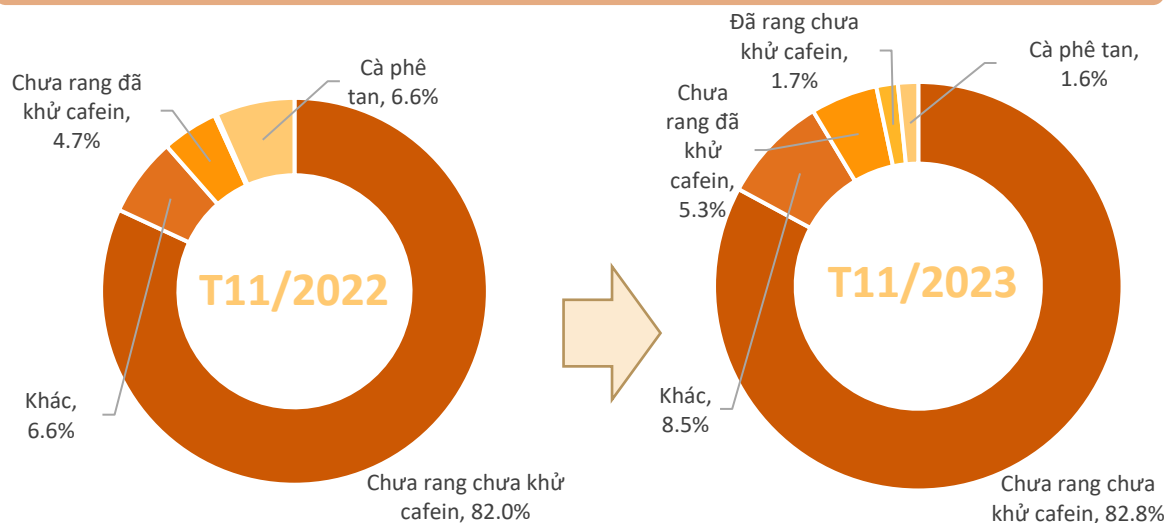


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **22,4** triệu USD
 Tăng **13,2 lần** so với T10/2023
 Tăng **1,4%** so với T11/2022



Chưa rang đã khử caffein

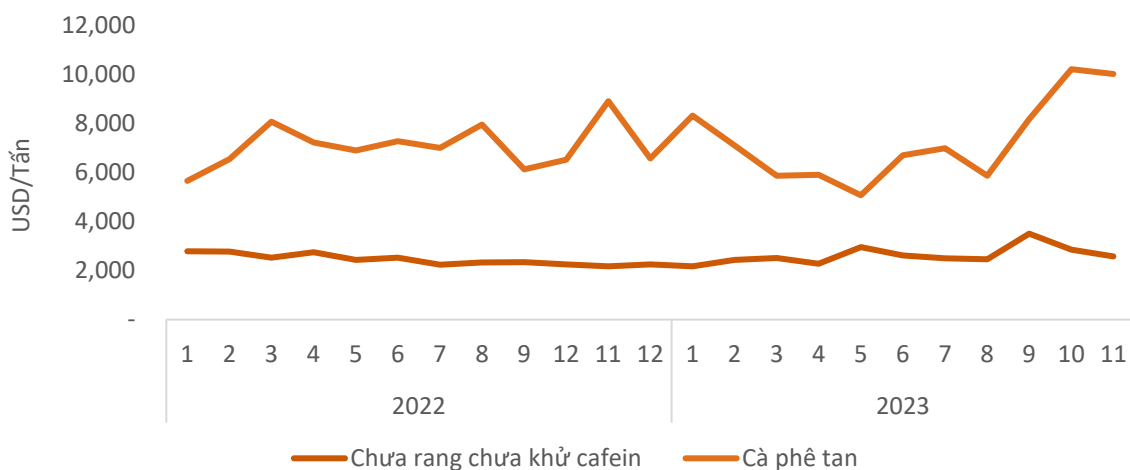
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **85%** so với T10/2023
 Tăng **14,3%** so với T11/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **04** triệu USD
 Tăng **71,9%** so với T10/2023
 Giảm **75%** so với T11/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **9.998** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; nhưng **tăng 12,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

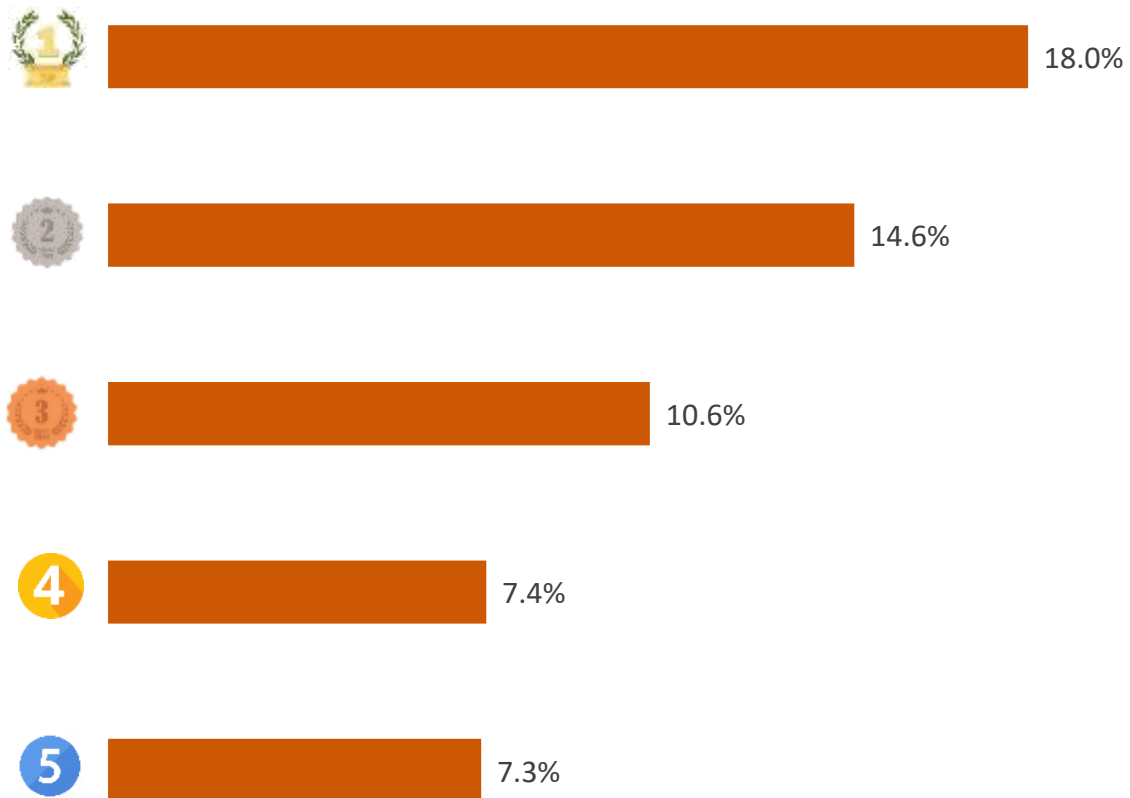
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **2.869** USD/tấn; **giảm 9,4%** so với tháng trước; nhưng **tăng 18,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

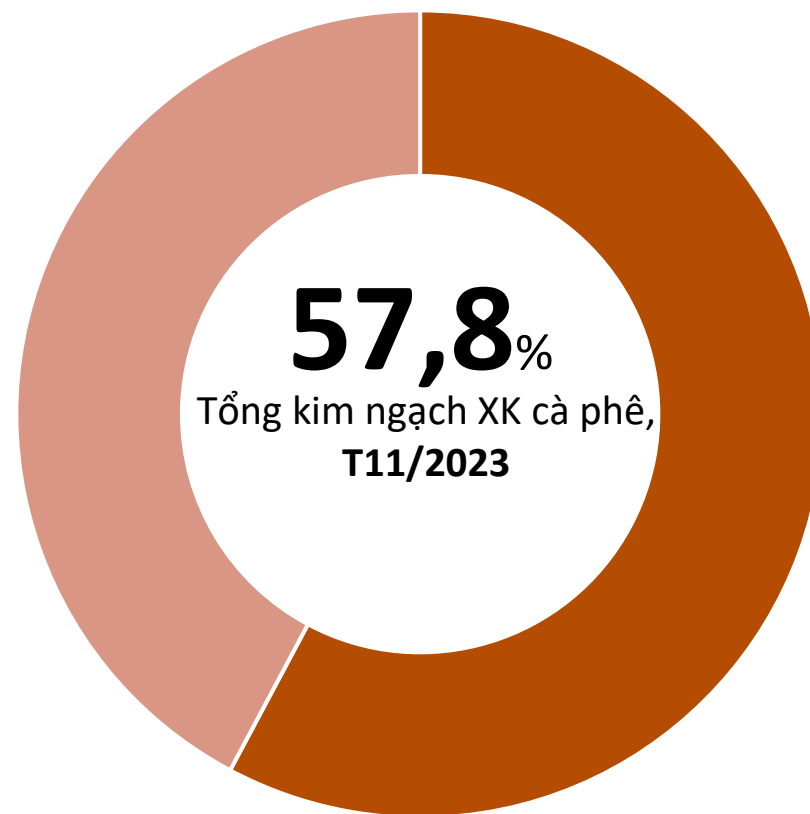


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo giá trị nhập khẩu cà phê năm 2024 của Hoa Kỳ sẽ đạt 9,5 tỷ USD, tăng 2% so với năm 2023 và giá cà phê dự kiến ổn định hơn trong năm 2024.

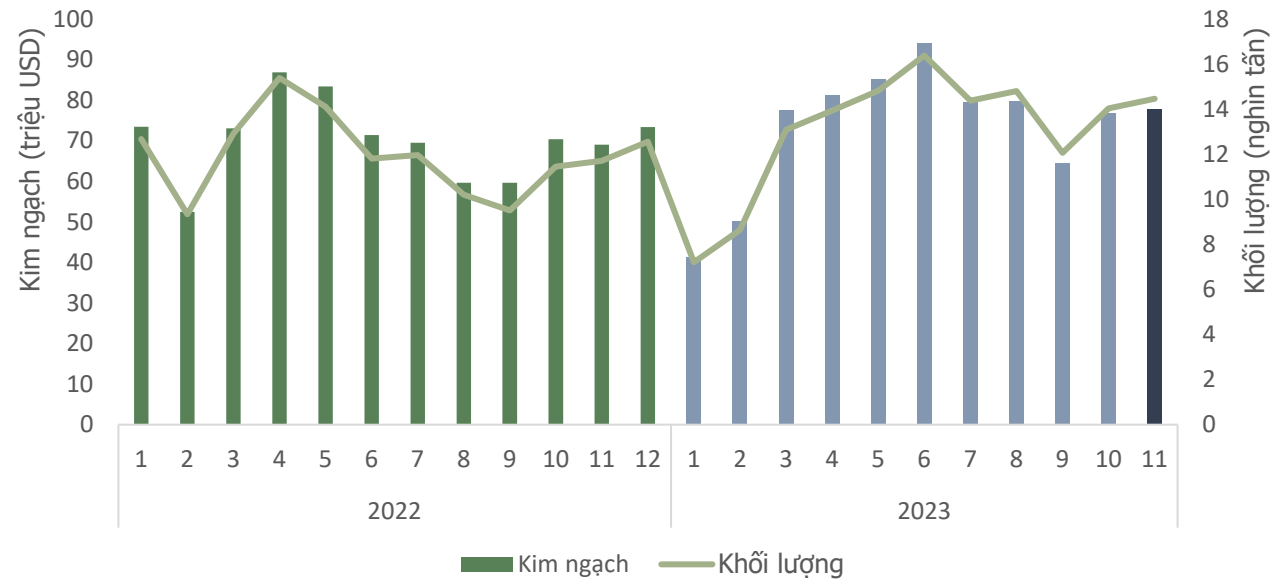
Nguồn: USDA (11/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH
77,9 triệu USD

↗ Tăng **1%** so với T10/2023

↗ Tăng **13%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **7,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **808 tr.USD**, đạt **96%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG
14,5 nghìn tấn

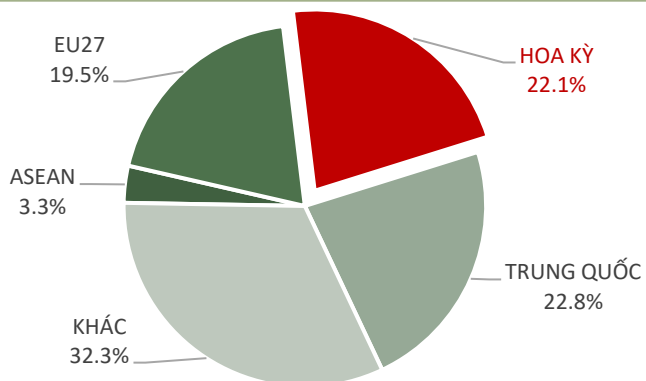
↗ Tăng **3%** so với T10/2023

↗ Tăng **24%** so với T11/2022

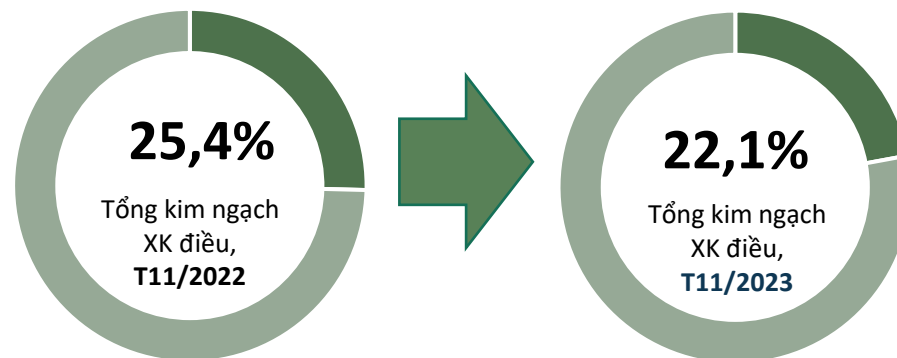
↗ Cao hơn **2,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **143,9** nghìn tấn, đạt **100%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



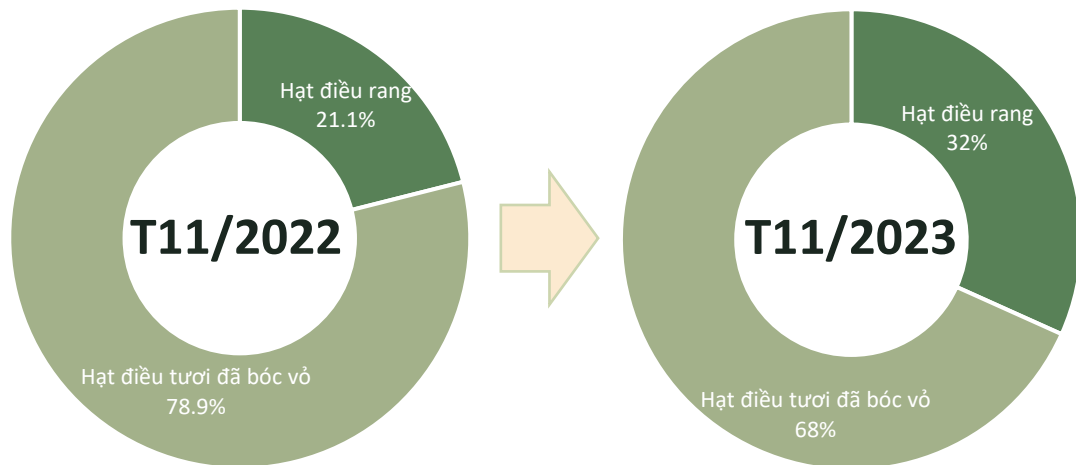
Biến động tỷ trọng giá trị điều sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



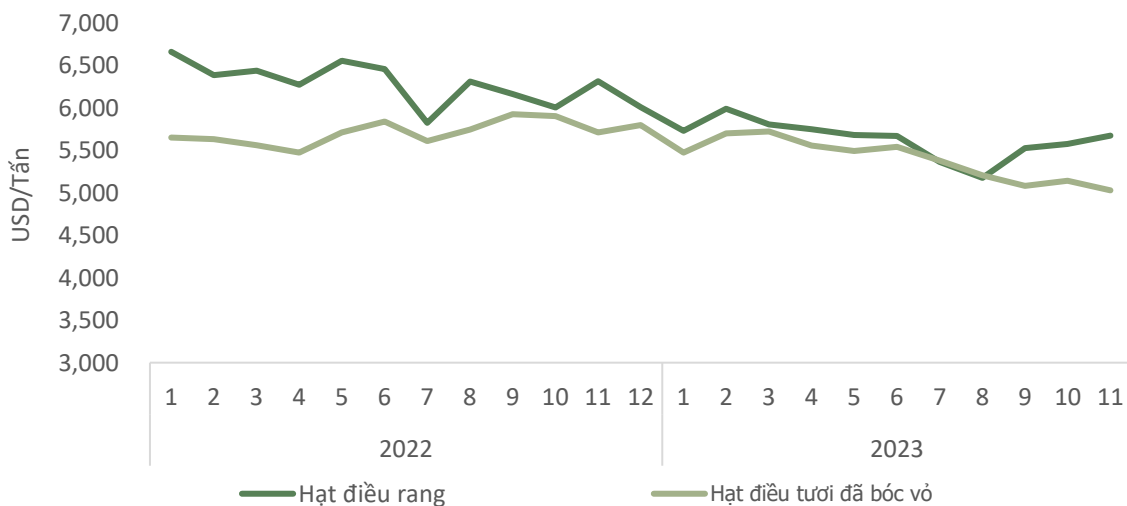


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ T11/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ T11/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Hoa Kỳ T11/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **53,2** triệu USD

Tăng **8%** so với T10/2023

Giảm **3%** so với T11/2022



Điều rang

Kim ngạch: **24,7** triệu USD

Giảm **9%** so với T10/2023

Tăng **70%** so với T11/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.032** USD/tấn; **giảm 2,2%** so với tháng trước; và **giảm 11,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

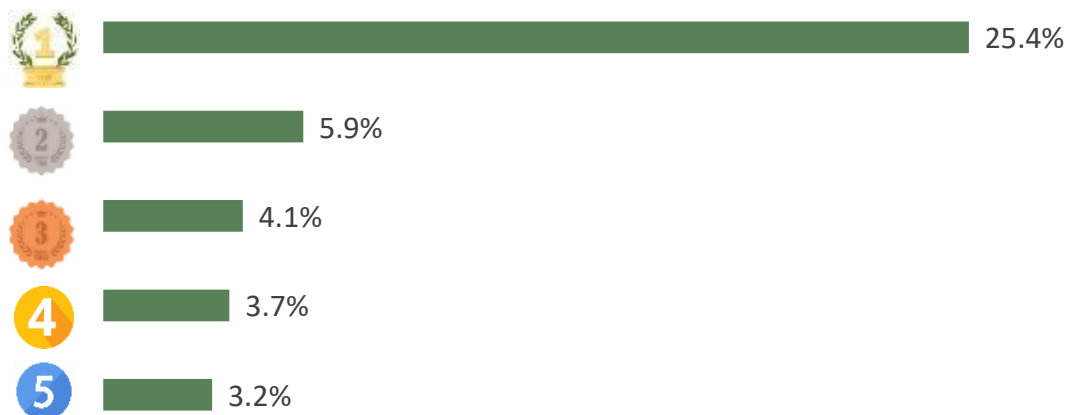
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.677** USD/tấn; **tăng 1,8%** so với tháng trước; và **giảm 10,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

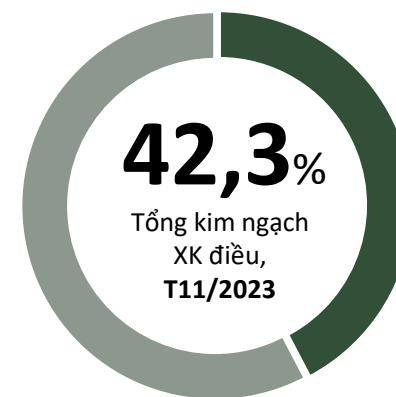


ĐIỀU

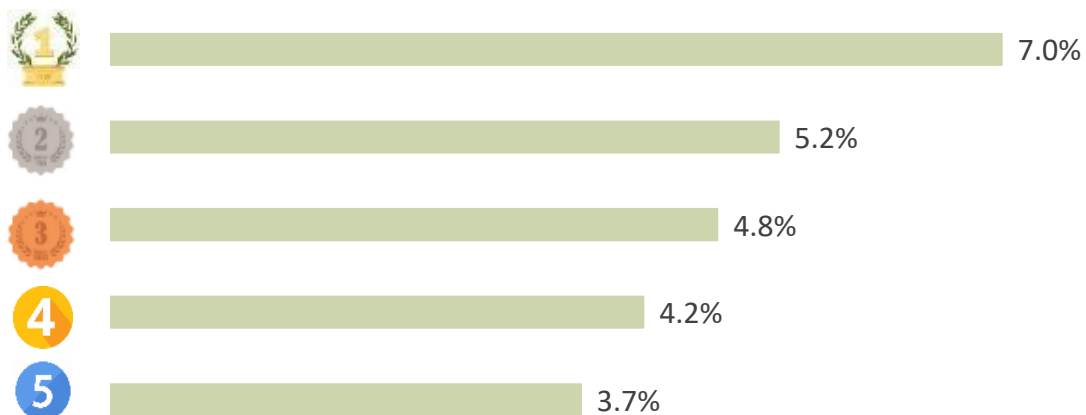
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



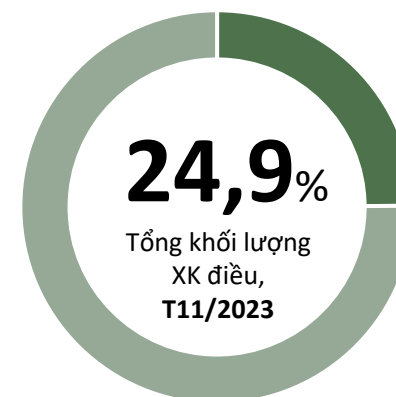
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU HOA KỲ



Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ, 10 tháng năm 2023, Hoa Kỳ nhập khẩu hạt điều đạt 119,67 nghìn tấn, trị giá 685,86 triệu USD, giảm 5,8% về lượng và giảm 14,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Việt Nam là nguồn cung hạt điều lớn nhất cho thị trường Hoa Kỳ, với lượng đạt 106,15 nghìn tấn và trị giá trên 605 triệu USD, giảm 6,2% về lượng và giảm 15,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Thị phần hạt điều của Việt Nam chiếm 88,7% tổng lượng và 88,21% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ trong 10 tháng năm 2023.

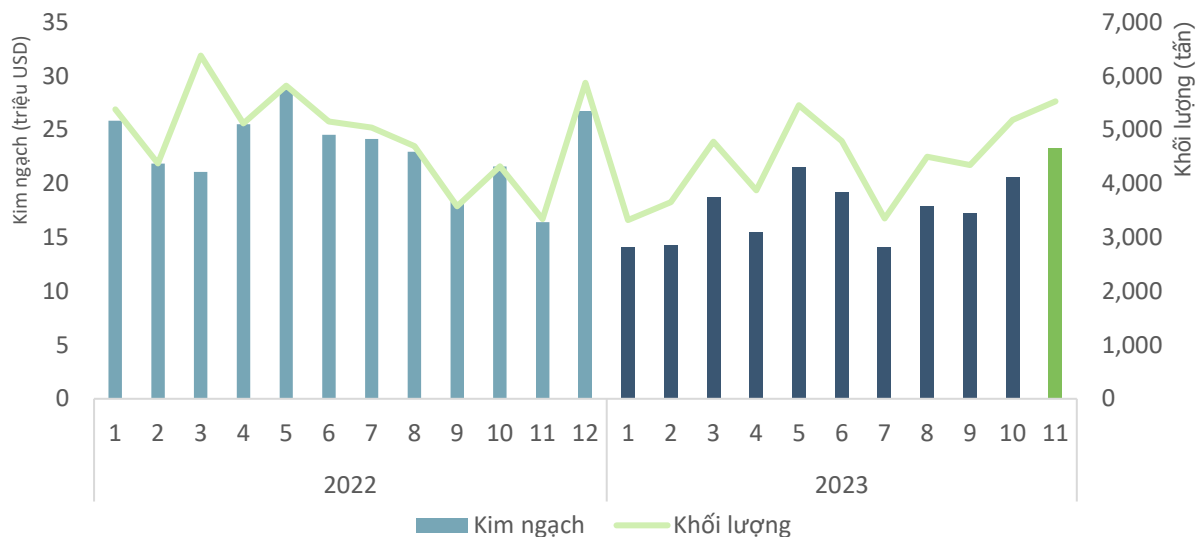
Nguồn: Bộ Công Thương (11/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH

23,2 triệu USD



↗ Tăng **13%** so với T10/2023

↗ Tăng **42%** so với T11/2022

↗ Cao hơn **110 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **196 tr.USD**, đạt **71%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

5,5 nghìn tấn



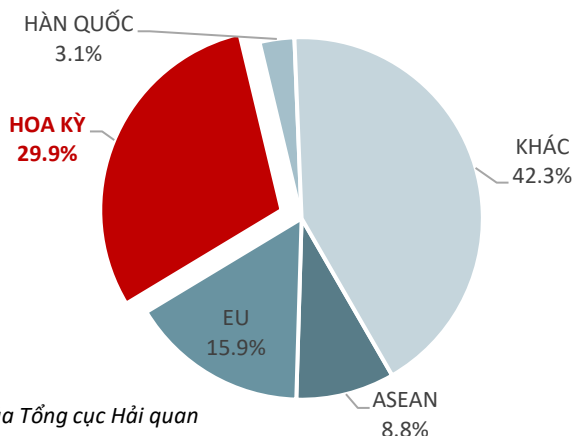
↗ Tăng **7%** so với T10/2023

↗ Tăng **66%** so với T11/2022

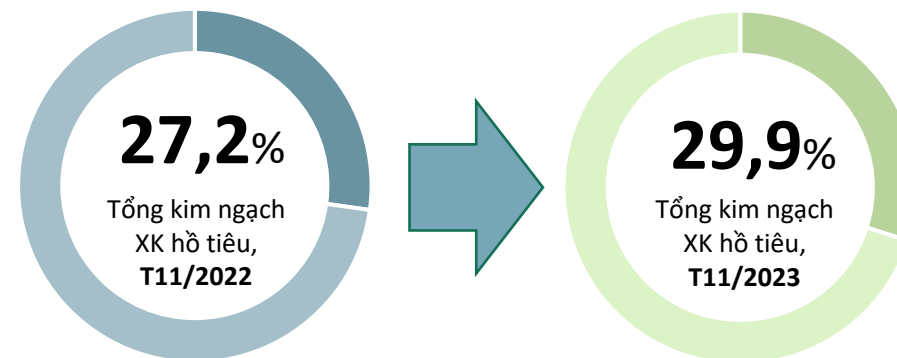
↗ Cao hơn **606 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **49** nghìn tấn, đạt **83%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



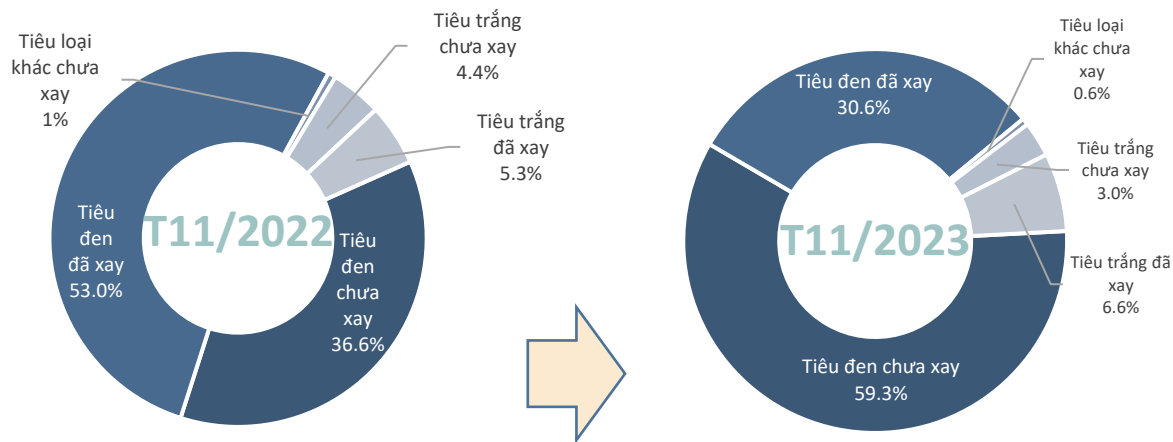
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



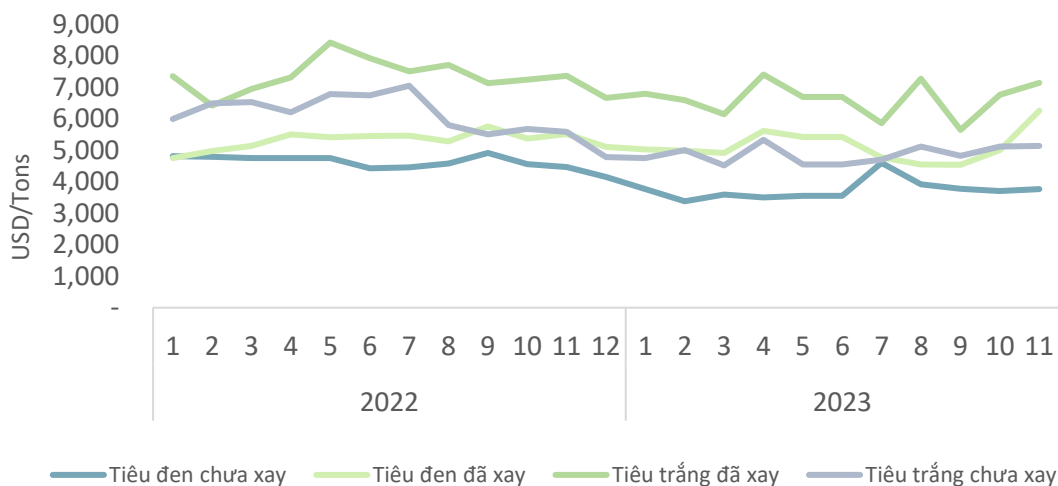


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **13,8** triệu USD

Tăng **13%** so với T10/2023

Tăng **129%** so với T11/2022



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **7,1** triệu USD

Tăng **5%** so với T10/2023

Giảm **18%** so với T11/2022



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **0,7** triệu USD

Tăng **15%** so với T10/2023

Giảm **4%** so với T11/2022



Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Tăng **134%** so với T10/2023

Tăng **77%** so với T11/2022

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **3.769** USD/tấn; **tăng 1,7%** so với tháng trước; và **giảm 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **6.206** USD/tấn; **tăng 25%** so với tháng trước; và **tăng 14%** so với cùng kỳ năm 2022.

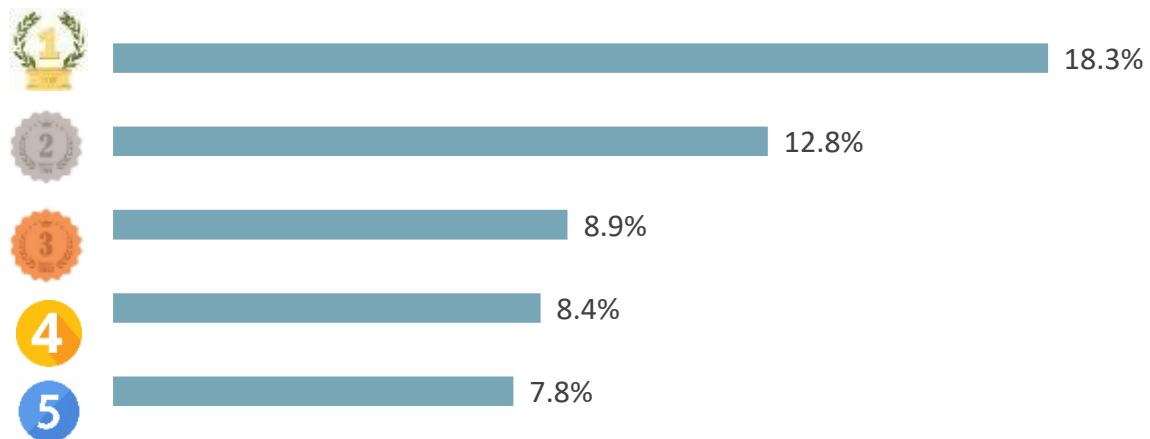
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **5.142** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

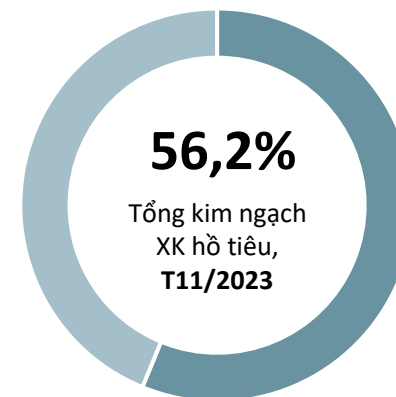


HỒ TIÊU

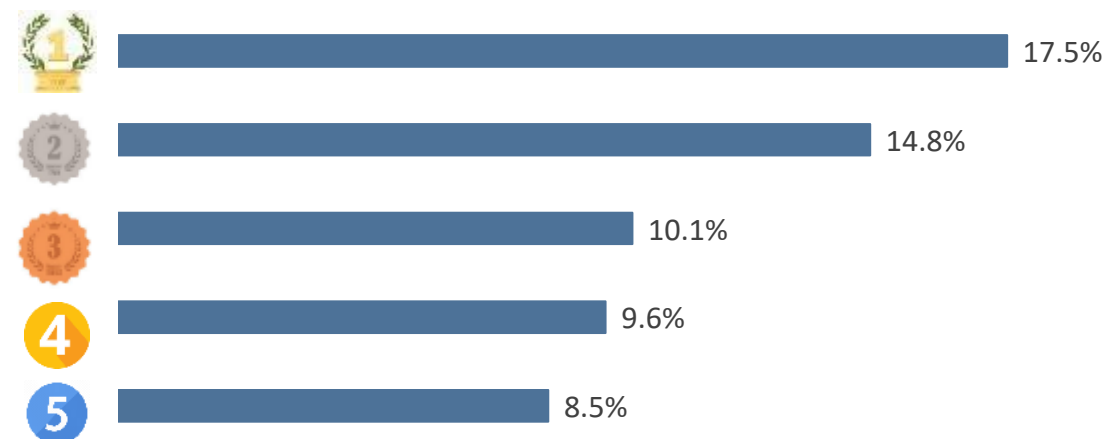
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



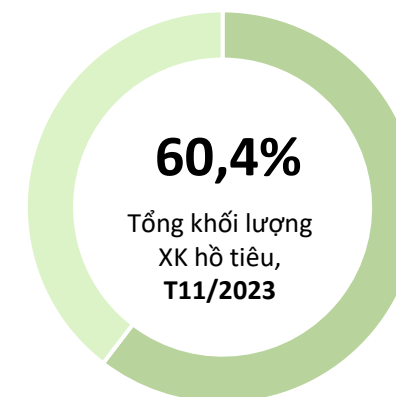
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), Hoa Kỳ đã nhập khẩu 5.958 tấn hồ tiêu trong tháng 10/2023, tăng 23,9% so với tháng trước nhưng giảm 10,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là tháng thứ 8 liên tiếp nhập khẩu tiêu của nước này giảm so với cùng kỳ. Tính chung trong 10 tháng năm 2023, nhập khẩu hồ tiêu của Hoa Kỳ đạt 56.981 tấn, trị giá 261,2 triệu USD, giảm 25,1% về lượng và giảm 31,2% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhu cầu nhập khẩu hồ tiêu tại Hoa Kỳ được cho là sẽ tăng trở lại trong thời gian tới do lạm phát đang có xu hướng hạ nhiệt và chi tiêu của người tiêu dùng đang tăng lên.

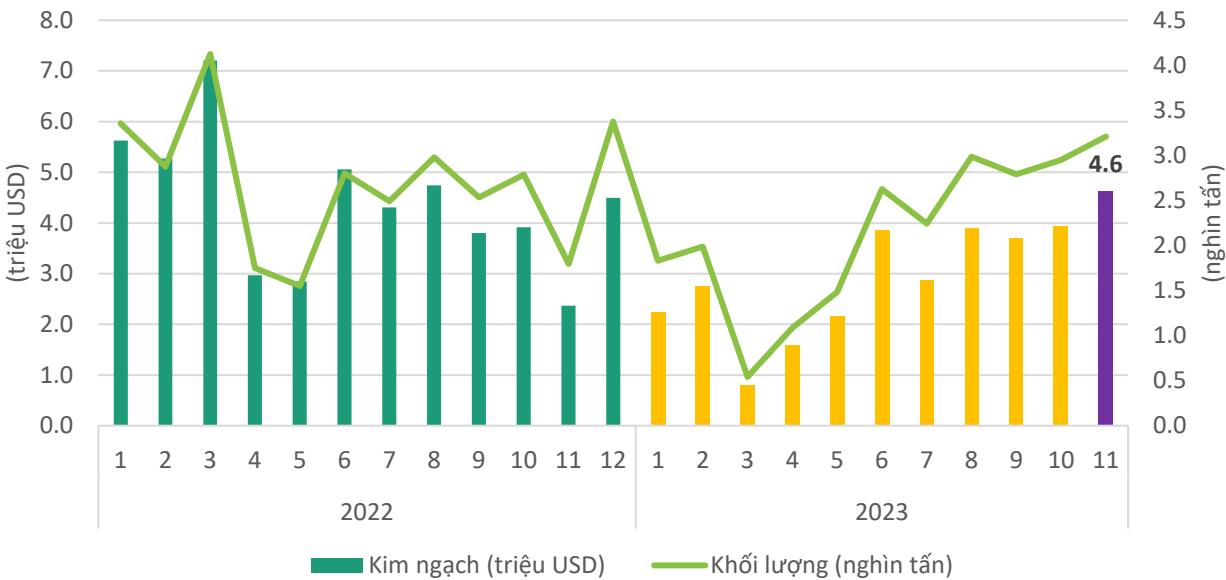
Nguồn: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (11/2023)





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023

KIM NGẠCH
4,6 triệu USD



↗ Tăng **17,7%** so với T10/2023

↗ Tăng **95,6%** so với T11/2022

↑ Cao hơn **0,25 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **32,45 tr.USD**, đạt **61,7%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG
3,2 nghìn tấn



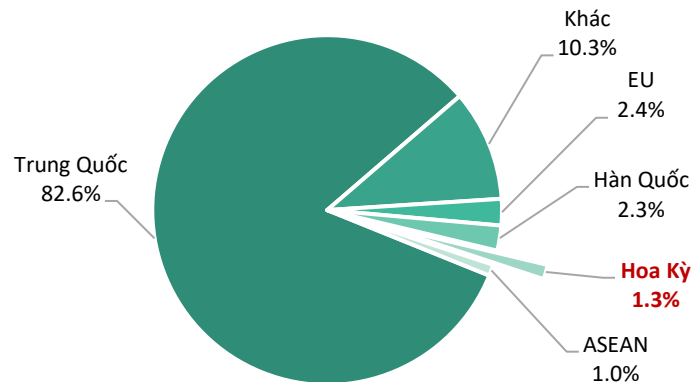
↗ Tăng **8,8%** so với T10/2023

↗ Tăng **78,9%** so với T11/2022

↑ Cao hơn **0,51 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 11 tháng 2023 đạt **23,73 nghìn tấn**, đạt **73,2%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



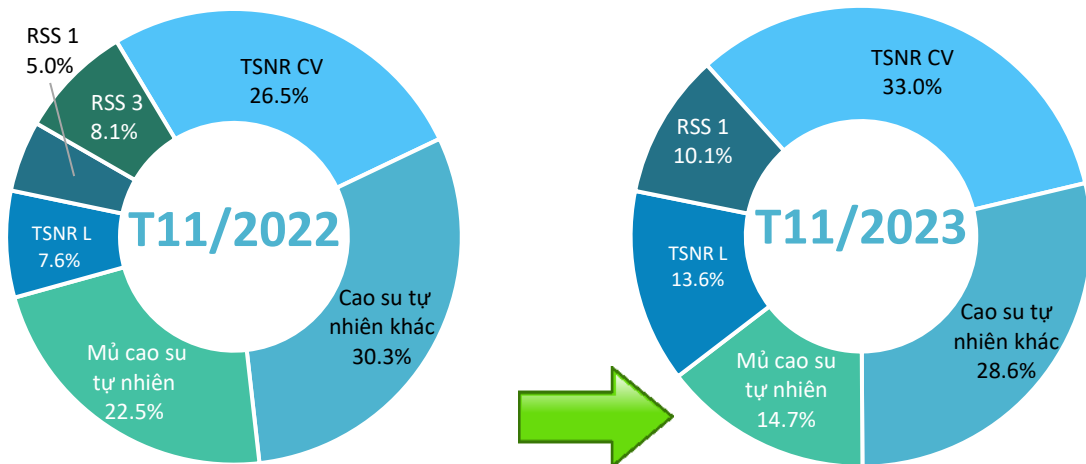
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Giảm **13,7%** so với T10/2023
Tăng **87,4%** so với T11/2022



TSNR CV

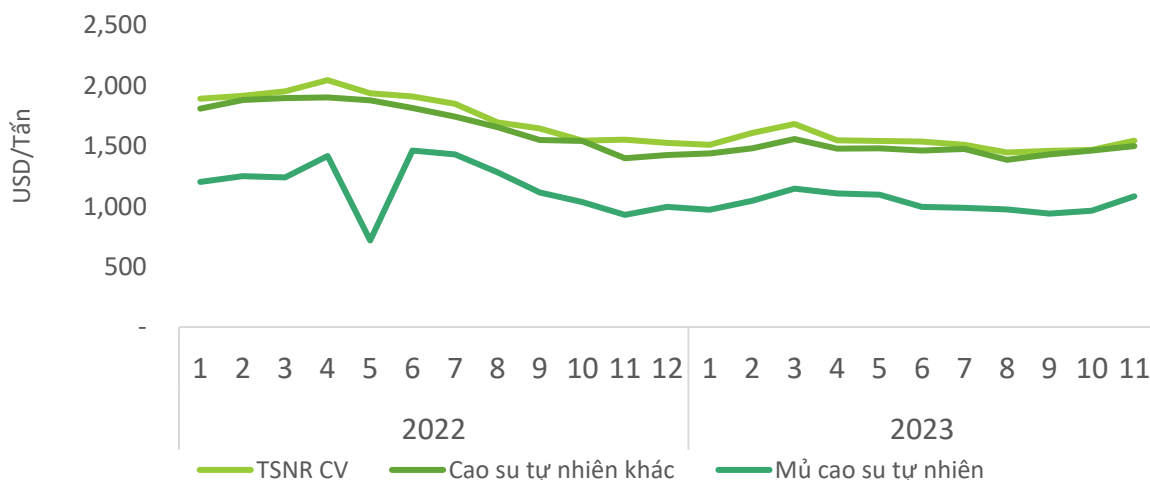
Kim ngạch: **1,5** triệu USD
Tăng **191,5%** so với T10/2023
Tăng **146,3%** so với T11/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,68** triệu USD
Giảm **14,1%** so với T10/2023
Tăng **29,7%** so với T11/2022

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.500** USD/tấn; tăng **2,6%** so với tháng trước; và tăng **6,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.543** USD/tấn; tăng **5,2%** so với tháng trước; và giảm **0,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

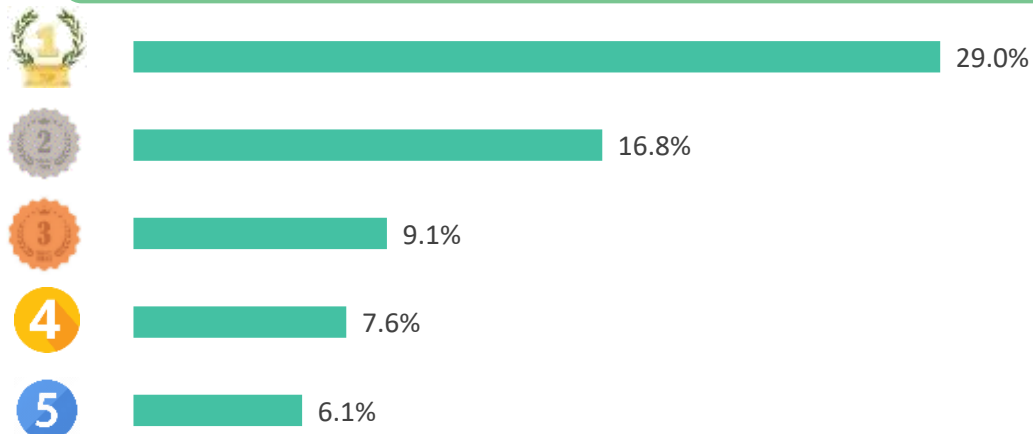
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2023 ở mức **1.082** USD/tấn; tăng **12,3%** so với tháng trước; và tăng **16,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

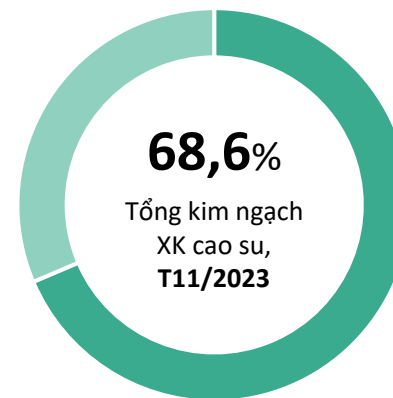


CAO SU

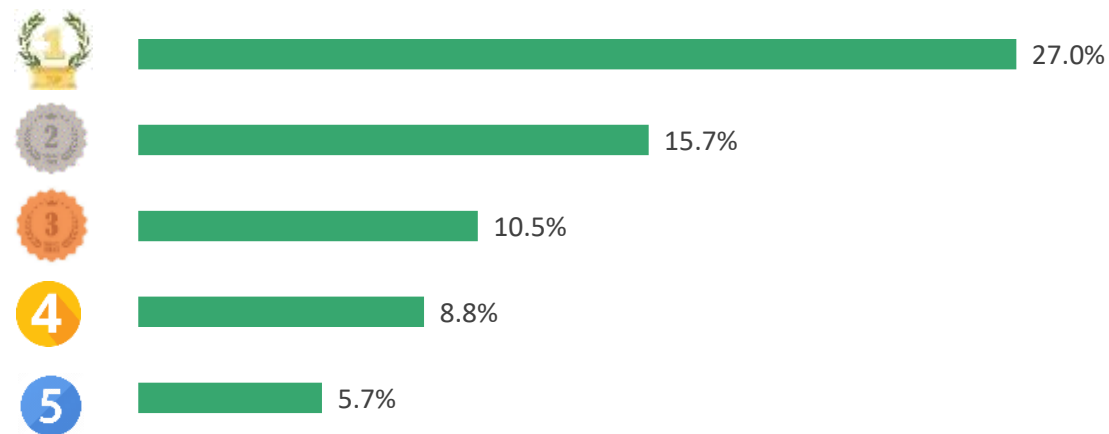
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



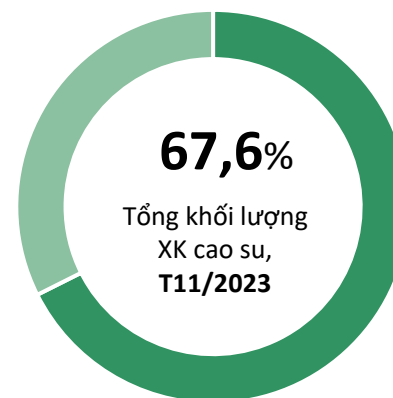
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hoa Kỳ, T11/2023





CAO SU



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HOA KỲ

Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), trong 10 tháng năm 2023, Hoa Kỳ nhập khẩu 724,94 nghìn tấn cao su tự nhiên (HS4001), trị giá 1,14 tỷ USD, giảm 21,2% về lượng và giảm 36,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Indonesia, Thái Lan, Bờ Biển Ngà, Liberia và Việt Nam là 5 thị trường lớn nhất cung cấp cao su tự nhiên cho Hoa Kỳ. Việt Nam là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn thứ 5 cho Hoa Kỳ, với thị phần cao su tự nhiên chiếm 2,81% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ, giảm 3,13% so với 10 tháng năm 2022.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương (12/2023)



Tin liên quan

Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo